

Các bài viết về đôi vợ chồng họa sĩ Bé Ký - Hồ Thành Đức

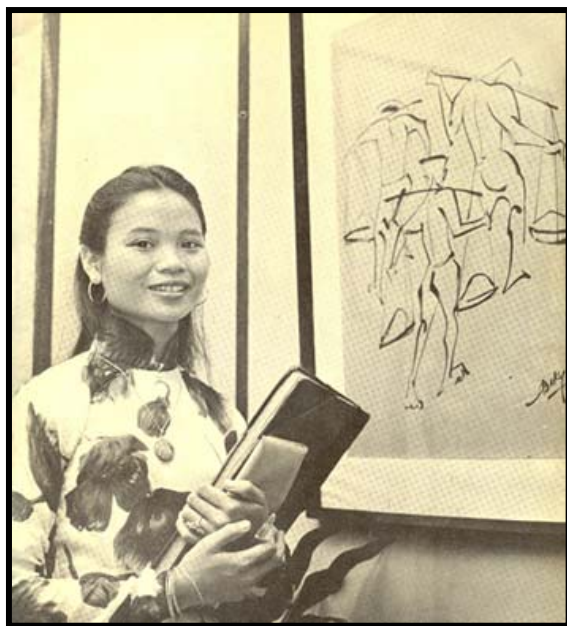
Bài 1:

Bé Ký, người biến phong trần thành gấm vóc.

Vương Trùng Dương

Mang niềm đau và thân phận của cô bé mất tình thương cha mẹ từ thuở nhỏ, chịu nhiều khổ đau trên đất nước đầy bất hạnh bởi chiến tranh, Bé Ký dẫn thân vào thế giới hội họa như một hiện tượng: họa sĩ của hè phố. Bé Ký xuất hiện trong hội họa Việt Nam với nét vẽ độc đáo, chân chất, mới lạ, đơn sơ nhưng trọn ý, tự tạo phong cách riêng biệt của mình rất thân quen trong sinh hoạt đời sống vỉa hè, thôn dã giữa cảnh xô bồ, hỗn độn của xã hội.

Bé Ký bước vào hội họa không qua trường lớp nào, được sự hướng dẫn của 3 nghệ sĩ tài danh Trần Đắc, Trần Văn Thọ & Văn Đen; trong đó người thầy Trần Đắc cũng là dưỡng phụ đem Bé Ký di cư vào Nam sau hiệp định Genève 1954.



Hình Bé Ký năm 1962 lúc 23 tuổi

Với năng khiếu, đam mê và chịu khó học hỏi, mới 15 tuổi, Bé Ký được xem như tài năng đầy triển vọng trong lãnh vực hội họa. Sau vài năm chung sống với gia đình dưỡng phụ ở Sài Gòn, năm 1957, qua nhiều tác phẩm được hình thành đã ra mắt triển lãm, tạo được tiếng vang trong giới thưởng ngoạn nghệ thuật. Năm 1959 tham dự triển lãm Quốc Tế tại Paris. Thời gian kế tiếp, họa phẩm của Bé Ký được triển lãm tại 9

thành phố ở Nhật Bản và nhiều cuộc triển lãm quan trọng trong nước. Tên tuổi Bé Ký được xuất hiện trên báo giới như tờ Le Journal D'Extrême-Orient (19 Novembre, 1969), tờ The Saigon Post (November 20, 1972)...và nhiều lần đề cập trên báo chí

Sài Gòn với sự hiện diện của các họa phẩm, trở thành quen thuộc cho khách thưởng ngoạn nghệ thuật. Hình ảnh họa sĩ Bé Ký cũng là hình ảnh cô gái quê, áo bà ba, kẹp tóc dài, mang guốc vòng với giá vẽ, cây cọ, bút lông ở Catinat, Nguyễn Huệ, Lê Lợi: "giang sơn của Bé Ký".

Bé Ký sở trường về "caricature" trên giấy và lụa. "Caricature" với Bé Ký có lúc là ký họa, hoạt họa, phóng họa, tốc họa bằng mực tàu, bút lông với đường nét "dessin" đơn giản nhưng rất linh hoạt, uyển chuyển giữa yếu và mạnh, sống động, rất thực, tạo phong cách riêng biệt của đường nét họa sĩ. Hình ảnh thiếu nữ với cây đàn, mực đồng với con trâu, tấm lòng giữa mẹ và con... trong thư phòng, nơi thôn dã cho đến sinh hoạt hè phố với người gánh hàng rong, bán xôi chè, người phu, xích lô, xe ngựa, trẻ đánh giày, kẻ quét đường... tưởng chừng bị phôi pha, bỏ rơi được ghi lại rất tài tình qua nét vẽ.



Bác sĩ Phạm Biểu Tâm cắt băng khánh thành phòng triển lãm tranh của Bé Ký (1962).

Tháng ngày ở Sài Gòn năm xưa, họa sĩ Bé Ký "bụi đời" để hòa nhập trong sinh hoạt thường nhật của giới lao động hè phố đã tạo dựng phong cách, bóng dáng, chân dung đặc biệt; thoát nhìn có vẻ lập dị nhưng đi sâu vào lãnh vực cuộc sống mới cảm nhận được tâm tư, tình cảm con người nghệ sĩ. Ở góc cạnh nào đó, qua lăng kính con người với nghề nghiệp, nhìn vào tác phẩm, cảm nhận được những điều trang trải, xúc cảm và suy tư về nghệ thuật và cuộc sống trong xã hội để sáng tạo, nói lên tấm lòng của người nghệ sĩ. Họa phẩm của Bé Ký như sự tỏ bày sự cảm thông, thương cảm cuộc sống thẳm lặng, đau khổ của lớp người mang nhiều khổ cực giữa quê hương từ thế hệ này sang thế hệ khác mà tác giả đã mang chứng tích được thoát ra trên con đường hội họa.

Bé Ký được ghép bởi tên cúng cơm & chuyên về ký họa. Tự nó, rất đơn giản, mộc mạc thể hiện qua cuộc sống và họa phẩm nhưng đã tạo được sắc thái riêng rẽ của đội ngũ nữ giới thời đó trong khu vườn muôn sắc của hội họa được xem như mảnh đất dụng võ của đội ngũ nam giới. Tranh của Bé Ký dành cho mọi giới, rất phổ thông, hơn 1,500 họa phẩm đã bán cho khách mộ điệu trong năm tháng cầm cọ ở Sài Gòn.

Bé Ký lập gia đình năm 1964 với họa sĩ Hồ Thành Đức (Sinh năm



1942 tại Đà Nẵng - Tốt nghiệp Quốc Gia Cao Đẳng Mỹ Thuật Gia Định - Sáng lập viên Hội Họa Sĩ Trẻ Việt Nam - Sở trường về kiến tạo "collages" - Giáo sư Mỹ Thuật Đại Học Vạn Hạnh Sài Gòn 1970-1975). Cả hai đều rơi vào cảnh ngộ cô cút từ thuở ấu thơ nên rất thông cảm cho nhau cùng tạo dựng mái ấm gia

đình trong cuộc sống, đôi bạn hành trình trong hội họa. Có được 4 con và có nhiều họa phẩm được triển lãm chung với nhau ở Việt Nam & Quốc Tế.

Sau biến cố đau thương tháng 4, 1975 Bé Ký & Hồ Thành Đức không còn sáng tác. Năm 1977 gia đình vượt biên, Hồ Thành Đức ở tù 2 năm, Bé Ký bị nhốt thời gian ngắn vì có 4 người con còn bé. Mười năm còn lại hai vợ chồng chỉ sáng tác một ít tranh cho đỡ buồn.

Trả lời ký giả Jeffrey Brody trên tờ Register, số ra ngày 2-7-1990, Bé Ký cho biết: "Tôi không thể nào vẽ theo lối họ muốn được. Tôi nhớ có lần một cán bộ cho tôi coi bức họa theo lẽ lối anh ta thích. Thật là dễ sợ và không trung thực được... Chúng tôi đã có thể làm

mọi thứ để mà sống còn... Nhưng khi vẽ tranh thì chúng tôi cần thể hiện được cảm nghĩ của mình. Chúng tôi đã không thể làm

được việc đó, bởi vậy nên đã ra đi".

Đó là cái nhìn, tâm tư, nỗi niềm nghệ sĩ sống trọn vẹn với nghệ thuật.



Nữ sĩ Sương Nguyệt Ánh, tranh Bé Ký

Tháng Mười 1989 gia đình Bé Ký được định cư tại Hoa Kỳ theo diện nhân đạo. Chọn thủ đô tỵ nạn Little Saigon làm quê hương lưu vong. Tên tuổi Bé Ký dần dà được xuất hiện trên báo chí Hoa Kỳ, Bé Ký đã tham dự vào nhiều cuộc triển lãm kể từ năm 1992 cho đến nay.

Bước vào năm Mậu Dần, Bé Ký đã bước vào tuổi lục tuần. Nhìn lại chặng đường đã qua chị tâm sự: "Tôi mất tình thương yêu gia đình từ thuở ấu

thơ nên khi lập gia đình tôi sống trọn vẹn, trân quý với mái ấm gia đình. Là người vợ, người mẹ tôi làm trọn bốn phận của người đàn bà Việt Nam dù sống bất cứ nơi nào, thời điểm nào, đó là niềm hạnh phúc cao đẹp nhất tôi đã dâng hiến và được nhận lãnh. Tôi rất mê hội họa và yêu quê hương. Vì vận nước, vì thời thế đã hai lần tôi giã từ nơi chốn thân yêu, lòng tôi vẫn còn nhung nhớ. Từ trước đến nay tôi vẫn vẽ tất cả hình ảnh mang bóng dáng, sinh hoạt của quê hương".

Để kỷ niệm hơn 4 thập niên sống với hội họa, trong năm 1998 này nữ họa sĩ Bé Ký dự định tổ chức cuộc triển lãm, in quyển sách với nhiều tranh ảnh qua từng thời gian và cuộc đời nghệ thuật.

Vương Trùng Dương (Nguồn:<http://xuquang.com>)

Bài 2: **Bé Ký, Nữ Họa Sĩ Dân Gian.**

Mặc Lâm, phóng viên đài RFA

Chương trình văn học nghệ thuật tuần này mời quý vị theo dõi cuộc đời và sự nghiệp của một nữ họa sĩ mà tên tuổi của bà đã gắn liền với tính cách chân quê, mộc mạc của làng xóm Việt Nam, đó là nữ họa sĩ Bé Ký.



Bé Ký tên thật là Nguyễn Thị Bé, sinh năm 1938 tại Hải Dương. Bà mồ côi cha mẹ từ rất sớm và lưu lạc vào Sài Gòn khi mới lên 9. Những kỷ niệm mà bà còn giữ được cho tới ngày nay về những người đã bảo bọc cho bà từ thời thơ ấu được bà kể lại:

“Đầu tiên cuộc đời của tôi, tôi làm con nuôi của một ông họa sĩ. Ông Trần Văn Thọ phát giác ra tôi. Ông bảo, cái cháu này có khiếu về hội họa...”

Nói về cái bút hiệu Bé Ký của mình bà cho biết:

“Tôi tên là Nguyễn Thị Bé, ông bố nuôi tôi bảo: Bé, mày ký vào đây, tức là Bé Ký!”

Đậm chất dân gian

Đơn giản đến như vậy tưởng không còn cách nào đơn giản hơn. Mà thật vậy, cuộc đời của người nữ họa sĩ này cũng đơn giản như bút tích của bà trên từng khung vải. Nét vẽ của Bé Ký là cả một câu hỏi lớn cho người thưởng ngoạn, bởi lẽ tranh của bà quá đơn

sơ, hồn nhiên mà lại đầy sức sống. Tranh Bé Ký đặc sắc ở nét. Nét của Bé Ký lại đứng rất riêng, rất cường tráng nhưng lại ngọt ngào ca dao tục ngữ. Xem tranh Bé Ký một lần sau đó không thể lẫn tranh của bà với bất cứ tranh của ai khác. Hình như bà đã khắc con triện của mình bên dưới từng chi tiết khiến các đường viền khỏe khoắn không thể lẫn vào đâu được. Có một dạo, người ta cho là tranh của bà quá đơn sơ, gần với loại tranh dân gian và do đó khó thể gọi là tuyệt tác để được treo trong một viện bảo tàng nào đó. Nhận xét như vậy chỉ đúng một phần, cái phần cốt lõi là tranh của bà đậm chất dân gian nhưng không phải vì thế mà âm hưởng nghệ thuật của tranh Bé Ký thiếu chất kinh điển.



Triển lãm tranh từ năm 1957

Nhiều chục năm về trước, đang lúc còn là một cô gái nhỏ nhắn chưa hề học qua một trường lớp hội họa nào Bé Ký đã rón rén bước chân vào một phòng triển lãm tầm cỡ vào lúc ấy tại Sài Gòn, tức vào năm 1957 tại Pháp Văn Đồng Minh Hội. Bà kể lại việc mình được cho phép triển lãm tại đây như sau:

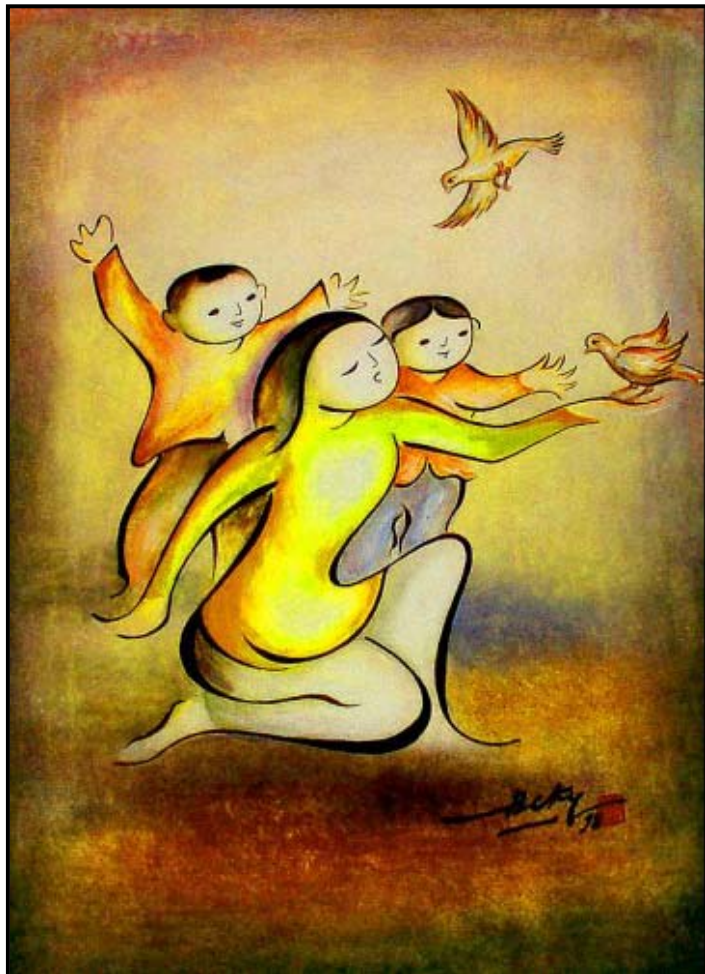
“Cuộc triển lãm đầu tiên của tôi là tôi vẽ chì than, tôi vẽ chân phương. Thế rồi ông Dervan, người chuyên viết phê bình nghệ thuật thấy tranh của tôi và ông ấy cho triển lãm trong năm đó.”

Đơn giản nhưng sâu sắc

Tranh Bé Ký không cầu kỳ đã đành mà lại cũng không đánh đố người xem. Vài nét chì than hay mực tàu viền chung quanh một nhân vật hay chủ thể cộng với ít chi tiết chung quanh là đã trở thành Bé Ký. Thực ra tranh Bé Ký tuy đơn giản nhưng rất sâu sắc, đặc biệt khi bà chọn miêu tả các góc cạnh của nhân vật. Tính chọn lọc trong tranh của bà rất dễ thấy vì mọi nét dù lớn hay nhỏ

đều đánh thức những mầm sống bên trong khiến cho chúng co quậy như đang đòi quyền được phát biểu. Khi đậm khi nhạt, khi mỏng khi dày, nét vẽ của Bé Ký uyển chuyển linh động như nét múa của các vũ công đang cố tìm một động tác quyến rũ. Người xem tranh Bé Ký rất dễ bị thuyết phục bởi ngôn ngữ chân quê mà bà phủ lên. Đây là một đám trẻ quây quần chung quanh một cuộc chọi gà, kia là những cô gái chàng trai đang vui lễ hội, hay những phiên chợ quê đầy màu sắc nay chỉ còn trong trí tưởng tượng của mọi người ...

Tranh Bé Ký miêu tả nhiều chủ đề nhưng đặc sắc nhất, ấn tượng nhất vẫn là tranh bà vẽ miêu tả tình mẫu tử. Hàng chục bức tranh dưới dạng này được bà vẽ đi vẽ lại không mệt mỏi. Hình như trời sinh ra Bé Ký chỉ để vẽ tranh và làm mẹ, ngoài ra bà không cần gì khác. Tranh vẽ mẹ con của bà cũng chân quê như những đề tài khác nhưng đâu đó toát ra nét hiền dịu trẻ thơ cùng hạnh phúc ngất trời của người mẹ nhìn con mình say ngủ hay chập chững những bước đi đầu đời.



Đối với Bé Ký, bà phác họa những chuyển động tích tắc của sự việc rồi từ từ biến những chuyển biến đó thành hơi thở, thành động tác và thành những sản phẩm tuyệt đẹp. Những bức tranh của bà ở thời kỳ đầu không nhiều màu sắc lắm và chúng được sáng tạo nhanh chóng bằng những phác thảo dọc đường của người nữ họa sĩ thích đi đây đó. Càng về sau tranh của bà đậm thắm hơn, và cũng ngọt ngào hơn khi chúng có những sắc diện khác. Sắc diện của bột màu và những tạo tác gây hiệu

quả phụ bằng những cấu tạo đặc biệt cho nền tranh mà giới chuyên môn gọi là texture.

Mộc mạc chân quê

Bé Ký rất dè dặt khi mang màu sắc phủ lên chủ đề của mình. Bà dùng những gam màu điển dã của dòng tranh Đông Hồ và không ngập ngừng gì khi sử dụng rất nhiều chất liệu gốc phát xuất từ đất, từ vỏ sò hay tro than của tre già. Bé Ký kết hợp khéo léo màu sắc chân quê vào nét vẽ mộc mạc của mình khiến tranh bà trở nên đặc sắc lạ thường. Người xem tranh Bé Ký không sợ lạc vào mê hồn trận của trường phái của phong trào, bởi tranh của bà vốn như bà thường nói là rất nhà quê ... Bà nhớ lại những ngày đầu khi bước chân vào cuộc chơi nghệ thuật tại Pháp Văn Đồng Minh Hội:

“Khi mà người ta đến phòng vấn này khác thì tôi thấy rất khích lệ nghề nghiệp của mình và thấy người ta rất thương yêu mình ...”

Qua nhiều năm các cuộc triển lãm tranh của Bé Ký không thể nào đếm hết nhưng bà vẫn tiếp tục vẽ như một thói quen không thể dừng lại. Bà cho biết nhiều người yêu mến bà không những vì tranh mà vì bởi tính tình của bà nữa:

“Trưng bày cá nhân của tôi hăm mấy cuộc triển lãm riêng còn triển lãm chung với chồng con thì nhiều đếm không xuể, người ta yêu mến tôi không phải vì tài năng mà vì tôi quê mùa quá ...” Người họa sĩ luôn tự nhận là quê mùa này có thể chưa biết rằng tranh của bà còn có khả năng làm dịu niềm thương nhớ quê hương của người xem tranh bà. Nơi quê người mà xem tranh Bé Ký không khác nào ngồi giữa phố Bolsa kê ly cà phê sữa đổ ra chiếc đĩa và uống từ từ. Uống từng hớp một để nhớ những quán cóc của Sài Gòn ngày xưa cũng như những hình ảnh trong tranh Bé Ký có khả năng gợi nhớ những tất bật mưu sinh nhưng cũng êm ái như tuổi thơ ngồi bên vú mẹ ...

(*Nguồn: rfa.org)

Bài 3: **Bé Ký, nổi hoài nhớ niềm vui đã khuất.**

Thụy Khuê

Văn chương và hội họa là những nghệ thuật bắt nguồn bằng nét (dessin). Chữ viết khởi từ nét, ngay trong cách viết chữ nhỏ, người ta đã muốn vẽ vũ trụ và con người qua ngôn ngữ. Cho nên, chúng ta không nói quá, khi cho rằng chính dessin mới là nguồn của văn chương và hội họa.

Các họa sĩ thường bắt đầu từ dessin rồi dựa vào dessin mới phóng ra các màu sắc khác nhau. Bé Ký dừng lại ở dessin. Dường như bà đã tìm thấy vùng đất Thánh và dứt khoát ở lại thiên đường nguồn cội của mình. Bà không lớn nữa. Có thể nói Bé Ký - như cái tên lựa chọn có ý tiên định của bà- đã lấy tuổi thơ làm quê hương, dừng lại ở thời điểm hàn vi, ngây thơ (naïf) trong hội họa và trong đời. Bé Ký là hiện tượng không già, rất độc đáo trong hội họa Việt.

Nếu biết rõ dessin là gì, thì sẽ thấy sự lựa chọn này không dễ dàng, bởi con đường đơn giản bao giờ cũng là con đường khó khăn. Văn mà đạt tới mức không rườm là khó. Vẽ mà đạt tới mức giản dị tối đa không dễ.

Hội họa Bé Ký chỉ thuần túy nét, bà dùng mực Tàu, ở lối vẽ này cứ hoa tay lên là phải thành, phải đạt, không thể sửa. Trước khi vẽ, người họa sĩ phải xong bức họa rồi. Khi ngọn bút bắt đầu là bức tranh kết thúc. Đây là một quy luật khác thường, vì trong hội họa, trước khi vẽ, có thể họa sĩ chưa biết mình sẽ đi đâu, đường nét và màu sắc sẽ dẫn lối cho họ; cũng như trong văn, ý nọ sợ ý kia, ý trước "đề" ra ý sau. Với Bé Ký, sự thể ngược lại: Trước khi vẽ, bức tranh đã phải "xong" rồi, và đặt bút là kết thúc tác phẩm. Tính chất này của hội họa còn gọi là ngẫu hứng hoặc trực giác, mà cũng là thiên: Trực giác định hình, khi người nghệ sĩ thấy được "ánh sáng", "ngộ" rồi thì họ hoàn thành tác phẩm. "Ánh sáng" ấy là chất liệu, là nguồn cội của ký họa.

Trong thế giới hội họa của Bé Ký, nhân vật, động vật và tĩnh vật, rọi lọc qua ánh sáng giác ngộ, có những nét hồn nhiên và ngây thơ. Từ con trâu, em bé, đến chiếc xe thổ mộ, cái váy của người



đàn bà, chiếc khăn mỏ quạ, tóc vấn đuôi gà... tất cả đều thoát ra một cái gì chân chất, rất lành, rất mộc mạc như chưa từng có lớp sơn màu lòe loẹt nào bay đến làm ô uế, ô nhiễm đi.

Bé Ký trong hội họa cũng như Nguyễn Bính trong thơ, sợ sự trưởng thành; cả hai đều đã cấu tạo nên được vũ trụ quê của riêng mình. Quê mùa như thơ Nguyễn Bính, thế giới người, đồ vật và sinh vật của Bé Ký, hòa hợp với nhau, chung sống với nhau trong khung cảnh điền dã, giản dị, nghèo nàn, sinh động và hạnh phúc.

Người xem tìm thấy nguồn vui tự tại trong tranh, kèm nỗi nhớ nhung vô bờ và nỗi buồn man mác, về những ký ức tuổi thơ không bao giờ trở lại.

Hội họa Bé Ký thể hiện niềm vui đã khuất, hiện tại vô tình dẫm

lên mà không biết, không hay.

Người Việt phần đông thích tranh Bé Ký, treo tranh Bé Ký, nhưng có mấy ai tìm thấy ở mỗi bức họa của Bé Ký, là một mất mát của con người. Chúng ta bán tuổi thơ đi để mua tuổi già, phá thiên nhiên, đổi thôn quê để chuốc lấy thành thị, chúng ta giã từ niềm vui vào đời để bước dần về nỗi buồn cõi chết.

May có người nghệ sĩ giữ lại cho chúng ta ít nhiều kỷ niệm.

Yên Cơ 1-1-1997 (Nguồn: <http://thuykhue.free.fr>)

Bài 4: Màu Sắc Dân Tộc Qua Hội Họa Bé Ký **Huỳnh Hữu Ủy**

Trong sinh hoạt hội họa Sài Gòn trước đây, có một họa sĩ lụa với tài năng hết sức đặc biệt cần được ghi nhận với lòng ưu ái của chúng ta: nữ họa sĩ Bé Ký. Sinh năm 1938 ở Hải Dương, Bắc Việt, Bé Ký không được học ở một trường đào tạo mỹ thuật hay mỹ nghệ nào, chỉ do lòng mê vẽ mà trở thành họa sĩ. Tuy nhiên, bà cũng được các họa sĩ Trần Đắc, Trần Văn Thọ, Văn Đen chỉ dẫn ít nhiều ở các xưởng vẽ riêng của những họa sĩ này.

Khoảng trước năm 60, Bé Ký đã được nhiều người biết đến bởi một đời sống khá đặc biệt, với vóc dáng của một thiếu nữ đi lang thang trên lề đường, ghi lại những sinh hoạt bình dị của đời sống qua cây cọ vẽ. Và bà ngày càng được chú ý nhiều hơn vì một bút pháp độc đáo, riêng biệt. Năm 1971, ngoài 30 tuổi, đã bày tranh tới 16 lần và lần nào cũng thành công, tranh bán rất chạy và được nhiều người chú ý vì một thể giới giản dị, mộc mạc, rất đáng yêu mến.

Bé Ký bày phòng tranh riêng đầu tiên của mình ở cơ sở Pháp Văn Đồng Minh Hội (Alliance Francaise) khai mạc ngày 6-12-1957 với sự bảo trợ của ông René de Berval, người chuyên viết bình luận

mỹ thuật cho báo Journal d'Extrême Orient và tạp chí France d'Asie ở Sài Gòn.

Nhiều người Âu Châu sưu tập tranh Bé Ký, một phần vì tính chất "hương xa," nhưng phần chủ yếu là vì cá tính của tranh. Bà có tranh trong bộ sưu tập của Nhà bảo tàng Á Châu Thái Bình Dương, Ba Lan.

Từ hồi năm, sáu tuổi Bé Ký đã thích vẽ, thấy gì cũng quetch quạc tràn lan, đến chừng 12, 13 tuổi đã bắt đầu vẽ được dễ dàng những hình con chim, con cò, các loại gia súc khác, hay cảnh đứa bé chăn trâu đang dẫn trâu về nhà vào buổi xế chiều bên lũy tre làng. Bé Ký say mê quan sát để vẽ, tự rèn luyện như thế nên chỉ vài năm sau đã vẽ hoạt họa rất giỏi. Ở tranh Bé Ký, thường là một cảnh sinh hoạt tươi sáng, một nụ cười hài hòa, một đời sống thanh thản trong nhịp điệu bình thường: người đàn bà bán hàng rong, bán trái cây, người đàn ông đẩy chiếc xe bán phở dạo giữa cơn gió lạnh của một buổi chiều mùa đông. Hay hình ảnh của một ông cụ già chống gậy đi qua đường, người phu xích lô đang gò lưng trên chiếc xe, mấy đứa trẻ chơi đá cầu, đá kiệu, đánh bi đánh đáo trên hè phố...

Có dịp ra ngoại thành vào những ngày nghỉ, nhìn ngắm những cảnh tượng miền quê, cảnh trâu, bò gặm cỏ, Bé Ký chăm chú quan sát, lấy ký họa, rất nhiều ký họa, để rồi sẽ đúc kết thành tranh sau này. Việc quan sát đối tượng rồi lọc lấy đường nét là công việc chủ yếu khi muốn vẽ, khả năng quan sát và thanh lọc này càng cao thì sự thật nghệ thuật càng được nâng lên. Giữa hàng ngàn tấm tranh của Bé Ký, tranh vẽ nét bằng mực tàu, tranh tô màu trên lụa, tranh sơn mài, dĩ nhiên là tranh sao đi chép lại cũng khá nhiều vì nhu cầu thương mại, giữa núi tranh đồ sộ ấy, nếu chọn lại thực kỹ, chúng ta sẽ có vài tấm thực hiện hết sức tài tình như Đàn nguyệt, Mẹ con, Đàn độc huyền, Đàn cò, Bà cháu có thể xem là tuyệt kỹ.

Định cư ở Hoa Kỳ từ năm 1989, hiện nay Bé Ký sống cùng chồng là họa sĩ Hồ Thành Đức và gia đình ở thành phố Westminster, California Vẫn tiếp tục làm việc đều đặn, và thường xuyên bày tranh với các họa sĩ quen biết trong sinh hoạt cộng đồng nơi đây

Bày tranh nhiều lần ở các thành phố Garden Grove, Westminster, San Diego, Irvine, Los Angeles... Cũng có đôi dịp bày tranh chung ở các tiểu bang khác như Virginia, Florida, Maryland. Năm 1995, Bé Ký được mời tham dự cuộc triển lãm quốc tế Women: Beyond Borders. Cuộc triển lãm này sẽ di chuyển qua nhiều quốc gia trong vòng năm năm, từ 1995 đến 2000, rồi sẽ trở về Hoa Kỳ để được lưu giữ như một bộ sưu tập thường xuyên. Cuộc triển lãm được thực hiện với mục đích trình bày tiếng nói của những nghệ sĩ phụ nữ có tính toàn cầu, trong tinh thần đối thoại, thông cảm và sáng tạo. Các nghệ sĩ gốc gác từ các quốc gia Mỹ, Do Thái, Kenya, Úc, Tây Ban Nha, Ý, Thụy Điển, Phần Lan, Pháp, Cu Ba, Mễ Tây Cơ, Á Căn Đình, Nhật Bản, Việt Nam, những nghệ sĩ này hiện nay đang sinh sống ở Hoa Kỳ và họp nhau trong cuộc triển lãm để tạo nên một cuộc đối thoại và thông cảm vượt qua màu da và biên giới quốc gia. Như các họa sĩ và các nhà tạo hình khác dự cuộc triển lãm, Bé Ký nhận một chiếc hộp gỗ vuông mỗi chiều khoảng chừng hơn gang tay rồi biến chế bằng cách ghép thêm các nguyên liệu khác bằng kẽm, gỗ và giấy rồi vẽ lên đấy mấy hình ảnh đặc trưng của riêng mình, nổi bật lên là hình ảnh người thiếu nữ Việt Nam mềm mại, nhẹ nhàng, thon thả, rất được chú ý trong lần trưng bày khai mạc ở Santa Barbara Contemporary Arts Forum, tại Santa Barbara, California vào tháng 11 năm 1995.

Xem tranh Bé Ký, hẳn rằng ai cũng thấy ngay là Bé Ký rất thành công ở chỗ, trong suốt hơn 40 năm sống đời một họa sĩ, Bé Ký đã xây dựng được một thế giới riêng biệt đầy cá tính ngay từ những bước đầu tiên, rồi từ đó bà cứ bước đi một cách vô cùng vững tin ở cách nhìn và sự chọn lựa của mình. Bút pháp của Bé Ký thuộc về đại chúng, đó là một thứ nghệ thuật của quần chúng. Như vậy, chẳng có gì đáng tiếc khi nghệ thuật của Bé Ký chỉ ngừng ngang mức dân gian mà không đi xa hơn nữa. Nếu chúng ta đã có những nguồn tranh dân gian Đông Hồ, Hàng Trống, tranh đỏ Kim Hoàng, tranh làng Sình ở Huế, thì chúng ta còn có thêm một nguồn tranh dân gian quý giá không kém chính là thế giới tranh Bé Ký. Dĩ nhiên, tranh Bé Ký cao và thơ mộng hơn nhiều vì nó là hơi thở thuần nhất của một nghệ sĩ chân thành và tài hoa, độc đáo và sáng tạo. Một dòng tranh dân gian của đại chúng như tranh Đông Hồ, thì hoàn toàn ngược lại, xóa hẳn cá tính vì được hình thành bằng nhiều thế hệ qua thời gian và lịch sử.

Tôi chỉ muốn nói tranh Bé Ký dừng ngang mức dân gian, bởi vì bà không được đào luyện về kỹ thuật và ý thức hiện đại. Hơn nữa, bà cũng không có nhu cầu gì về một thứ ý thức nghệ thuật hiện đại. Mà chính vì thế, bà lại như có được một lợi thế riêng biệt của mình: tạo được một thế giới rất đẹp, thắm đằm tâm hồn và hương hoa dân tộc. Tôi chỉ lấy một thí dụ rất nhỏ, ngày Tết mà có được một bức tranh Bé Ký vẽ cô thiếu nữ cầm một cành mai vàng, nhánh hồng đào hay đội một giỏ sen, em bé thả diều cùng tiếng sáo vi vu trên thảm cỏ xanh vô tận của đồng quê, cảnh mấy đứa bé đang đi ùng ùng đốt pháo hay chơi gà, chiếc xe thổ mộ chở đầy hoa v.v... để treo lên bức tường hay bức vách đất vừa quét lại một lần vôi mới thì căn nhà ngày Tết sẽ vui hơn và ấm áp hơn. Tranh Bé Ký treo nơi căn nhà của một người trí thức, trưởng giả, hay nơi một căn nhà bình dân, nơi một căn phòng sang trọng, thanh nhã hay giữa một mái tranh nghèo thì đều như rất thích hợp miễn là phải đặt ở một chỗ thích tối thiểu. Tranh Bé Ký thân thiện, dễ chịu và ấm áp với hết thảy mọi người.

Hội họa Bé Ký cho chúng ta thấy một điều rất hiển nhiên là có những giá trị dân gian vẫn rất quý giá, cần phải được giữ gìn và bảo vệ. Nếu đi tìm một tiếng nói của dân tộc thì hội họa của Bé Ký chính là một trong những tiếng nói đó, đầy bản sắc và có thừa tư cách để phát biểu. Tôi muốn gợi lại một kinh nghiệm tương tự ở một dân tộc có nhiều gần gũi với chúng ta là Nhật Bản. Người Nhật Bản rất trân quý những giá trị dân gian mà họ xem là đặc thù của dân tộc, họ giữ gìn những tài liệu sống động về cuộc đời, sinh hoạt và tác phẩm của một nghệ sĩ gốm, một người thợ làm giấy bản, một nghệ nhân dệt lụa... Dĩ nhiên, những người nghệ sĩ dân gian ấy đều đã đạt đến một mức độ tinh hoa đáng kể, và người Nhật đã nói về những người nghệ sĩ ấy như là các nhà bảo tàng sống của dân tộc họ về mỹ thuật và dân tộc học.

Trở lại với Bé Ký, bình tâm xem xét, chúng ta sẽ thấy Bé Ký chính là những người nghệ sĩ dân gian điển hình ấy của dân tộc. Nếu ngày nay, chúng ta kịp thời tiến hành những công trình tổng kết về Bé Ký, thì chắc chắn các thế hệ mai hậu sẽ được thừa hưởng một di sản văn hóa đáng kể.

Bé Ký là một khuôn mặt nghệ thuật đầy bản sắc suốt hơn bốn thập niên qua, với một cuộc hành trình đầy đam mê và rất thơ mộng. Trước đây, Bé Ký nổi bật với các hoạt động vui tươi và đầy sinh khí của bà ở Sài Gòn, ở miền Nam. Ở miền Bắc, người ta không biết đến Bé Ký. Nhưng ngày nay, tình hình đất nước đã đổi khác, đã trở thành một thể thống nhất, Bé Ký phải thuộc về toàn dân tộc, chứ chẳng thể của riêng ai. Chỉ còn một thời gian rất ngắn, chỉ một năm nữa thôi thì chúng ta sẽ bước qua một thế kỷ mới. Đã đến lúc có thể làm một bảng tổng kết các hoạt động của thế kỷ. Là một người yêu mến nghệ thuật, để tâm đến các hoạt động trong lãnh vực này suốt cả mấy mươi năm qua, tôi muốn nhắc mọi người rằng Bé Ký cũng là một khuôn mặt rất đặc biệt của nửa thế kỷ vừa qua, đó là một phụ nữ đáng nhớ vì những đóng góp đầy giá trị nhân văn và dân tộc rất độc đáo và đặc sắc. Không vươn đến một tầm mức cao của trí tuệ được tỏa sáng, Bé Ký chỉ mở rộng bằng cái tài hoa bẩm sinh để đến với mọi người bình thường trong một tình cảm ấm áp và nhân hậu. Sự nghiệp của Bé Ký cũng là một đóng góp đáng kể vào sự nghiệp to lớn về văn hóa, văn nghệ của toàn bộ dân tộc vậy.

Nguồn: www.dactrung.net

Bài 5: Thăm họa thất của vợ chồng họa sĩ Hồ Thành Đức & Bé Ký ở Little Saigon.

Nguyễn Quang Minh

Căn mobilehome của gia đình Hồ Thành Đức-Bé Ký, mặc dù cùng kích cỡ, nhưng dường như nhỏ, chật hơn hẳn những căn khác. Tôi có nhận xét này, ngay khi bước vào bên trong, đi ra ngoài sân, bước xuống mép vườn bên cạnh.

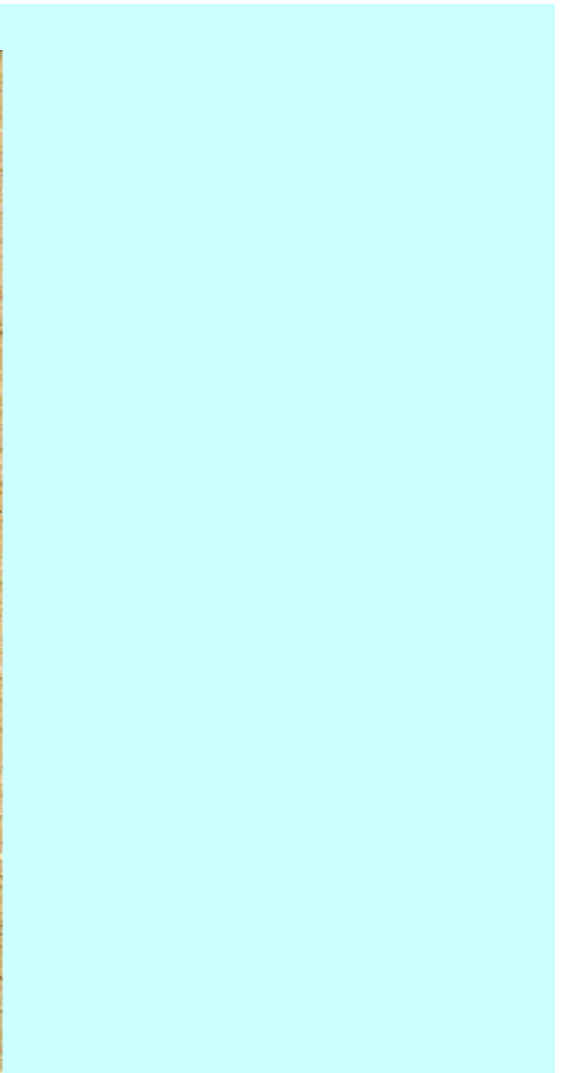
Vì tranh của họ chiếm hầu hết căn nhà!

Tranh của họa sĩ Hồ Thành Đức khổ lớn, được đóng khung (lại càng lớn hơn), tranh của họa sĩ Bé Ký nhiều bức vẽ bằng chất liệu sơn mài cũng khá lớn. Ngoài ra còn có tranh của mấy người con là các họa sĩ Hồ Thành Cung, Hồ Thành Cao ... đã khiến cho những bức vách của căn mobilehome vốn thấp, lại còn thấp hơn.

Một dàn đèn gallery được bật lên, làm sáng choang căn phòng khách. Ánh sáng chiếu vào những bức tranh dán giấy ưng ý của họa sĩ Hồ Thành Đức làm lóng lánh màu sắc. Nhiệt độ bên ngoài khá nóng, trên 90 độ F, bên trong nhà, tôi có cảm tưởng nóng thêm vài độ, vì những bức tranh chứa đựng những nội dung tư tưởng rất sâu sắc, nặng về giáo lý Phật, Chúa... mà theo họa sĩ Hồ Thành Đức, ông cố gắng, cố tình mang vào trong tranh vẽ của mình. Họa sĩ Bé Ký, tranh của bà thì ngược lại, đơn giản, phóng khoáng, với những nét đơn bằng mực xạ, các sự vật, con người trong tranh của bà đều tinh luyện đến mức tuyệt kỹ. Hai vợ chồng, hai khuynh hướng và hai phong cách sáng tác khác hẳn nhau.

Họa sĩ Hồ Thành Đức vui vẻ, ưa chuyện bao nhiêu, thì Bé Ký lại hồn nhiên, yên lặng bấy nhiêu. Do lãng tai, Bé Ký chỉ nhìn, và cười. Có nói, bà nói những gì thật cần thiết, đủ để người nghe cảm nhận được là đủ. Khi tôi đưa máy ảnh định bấm, lúc đó bà đang ngồi dưới đất, Bé Ký giơ tay ngăn, cuống cuống chạy vào bên trong nhà, trước sự ngạc nhiên của tôi. Một lát sau, Bé Ký đi ra, với chiếc áo khác, có màu hoa, bông đỏ, trong tươi sáng hơn. Và, mái tóc đã được chải gọn lại, trên khuôn mặt phúc hậu, màu son tươi tươi, rất đồng bộ với đường kẻ lông mày sắc như một nét cọ. Bé Ký cười, nói: "Để vào ảnh cho đẹp."

Thăm nhà Bé Ký-Hồ Thành Đức vào lúc họ đang chuẩn bị triển lãm tranh. Sự sống và sáng tạo vẫn chảy tràn trong gia đình này, như những chai bia của Hồ Thành Đức đãi bạn văn nghệ mỗi chiều, như góc bếp Bé Ký lúc nào cũng có món này món kia, từ bao nhiêu năm nay. Đó là cuộc sống và sự sáng tạo của Bé Ký và Hồ Thành Đức. (Nguồn: www.vietweekly.com)

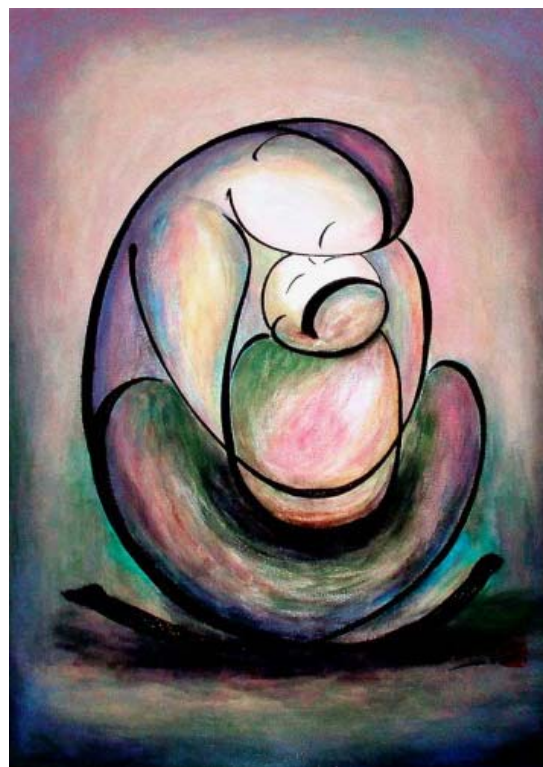


Bài 6: Bé Ký



Bé Ký sinh năm 1938 tại Hải Dương. Mồ côi cha mẹ từ năm 8 tuổi nhưng lại được học vẽ với nhiều họa sĩ tài danh như Trần Đắc, Trần Văn Thọ, Văn Đen. Trần Đắc do thấy Bé Ký có năng khiếu nên đã nhận làm học trò và truyền lại những kinh nghiệm ông có được ở trường A.B.C bên Pháp. Phương pháp của trường A.B.C là thu các nét chính trong bảng mẫu tự vì viết được thì sẽ vẽ được. Do vậy khi vẽ trên lụa thì họa sẽ tạo ra những nét mềm mại và rất đặc biệt.

Nét vẽ của Bé Ký đơn sơ và mộc mạc nhưng chứa đựng cả một tâm hồn lớn. Đề tài của bà rất đời thường và giản dị, gồm những



cảnh sinh hoạt nơi miền quê thôn dã hay sinh hoạt gia đình. Chủ đề tình cảm gia đình như mẹ con hay bà cháu rất hay được bà khai thác, có lẽ do thiếu tình yêu thương của người mẹ từ khi còn nhỏ cho nên tất cả tình cảm đã được bà dồn nén thể hiện lên các bức tranh. Mỗi bức tranh đều chứa những cảm xúc và sắc thái riêng, có thể gợi nên kỷ niệm của cả một đời người.

Những bức tranh mực tàu thể hiện được rõ cá tính riêng của bà. Chỉ vài nét phóng bút với bố cục đơn giản và gọn gàng vẫn gợi ra được nhiều hình ảnh với người xem. Tranh bà

có những nét vẽ của tranh dân gian nên gợi cho người xem một sự hoài cổ, sâu lắng.

Trong những ngày đầu học với Trần Đắc, bà thường mang theo tập giấy trắng và bìa cứng để ra phố vẽ theo lối hoạt họa mô tả cảnh sinh hoạt ngoài đường phố. Những khung cảnh này sau này ăn đậm trong tâm trí bà nên rất nhiều tác phẩm của bà có khung cảnh sinh hoạt giản dị, những góc phố, những con người mang đánh vẻ hiền hòa và thanh bình đầy vẻ dân tộc. Bà cũng sáng tác nhiều tác phẩm bằng chất liệu sơn mài với những nét vẽ đơn giản

Tranh màu nước của Bé Ký cũng có màu sắc đặc biệt, nhẹ nhàng và ấm áp. Dù cho đôi mắt của những nhân vật chỉ thể hiện qua những nét vạch đơn sơ nhưng lại có nhiều ý tưởng và chan chứa rất nhiều tình cảm và sống động, lôi cuốn người xem.

(Nguồn: johnsonartcollection.com)



Bài 7:

Bé Ký-Hồ Thành Đức: cặp Song Kiếm Hợp Bích.

Luân Hoán



Chỉ một phút trước, tôi vẫn có ý định chia gia tài kỷ niệm có được với Hồ Thành Đức và Bé Ký thành hai phần riêng rẽ. Nhưng khi bắt đầu gõ những dòng này, tôi chợt thấy không nên và cũng không thể tách rời cặp song kiếm hợp bích trong hội họa Việt Nam này.

Xin lỗi, tôi đã vừa ví von thiếu chính xác và vô duyên. Song kiếm hợp bích là một bộ kiếm pháp tuyệt đỉnh, đòi hỏi một đôi nam nữ, tâm đầu ý hiệp, cùng nhau hết lòng luyện tập mới đạt được kết quả tốt. Trong bộ kỳ thư võ hiệp Thiên Long Bát Bộ, nhà tiểu thuyết lỗi lạc của Trung Hoa, ông Kim Dung, đã cho hai nhân vật Dương Quá và Tiểu Long Nữ luyện

thành công bộ kiếm pháp này trong một ngôi cổ mộ. Ngoài tình yêu, Tiểu Long Nữ và Dương Quá chỉ cùng luyện chung một bộ môn võ thuật. Như vậy, Bé Ký và Hồ Thành Đức chỉ có thể là song kiếm hợp bích trong tình yêu, tình chần gối. Ở lãnh vực hội họa, họ có trường phái riêng, sở trường riêng. Tuy luôn luôn hỗ trợ nhau trong nghệ thuật, nhưng họ hoàn toàn độc lập khi thực hiện tác phẩm.

Bé Ký là một họa sĩ thành danh với nghệ thuật caricature gồm hoạt họa, ký họa, tốc họa... và tranh lụa. Tài năng vô cùng đặc biệt này được ra đời từ Hải Dương, miền bắc Việt Nam trong năm 1938, mang một danh xưng rất ít người biết: Nguyễn Thị Bé. Mặc



dù cuộc đời khắc nghiệt, sớm cướp mất của chị Bé cả hai đấng sinh thành, chị vẫn say mê hội họa và khởi đầu sự nghiệp bằng thiên phú bẩm sinh. Theo tiết lộ của người bạn tình, họa sĩ Hồ Thành Đức, Bé Ký bắt đầu đùa nghịch với cây bút mình cầm, từ năm lên năm, lên sáu nhưng mãi đến khi chị vượt qua cái tuổi lên mười một vài năm, ngọn bút trên tay chị mới bắt đầu nhuần nhuyễn.

Con chim, con cá, con trâu, con gà...rồi bụi cỏ, ngành cây, cục đất...rủ rê bàn tay của một cô bé sớm biết nhìn ngắm, biết yêu thiên nhiên. Trong một dịp được đi Hải Phòng, cô bé tình cờ đi ngang một phòng tranh, và đã không cưỡng được sự tò mò, cô ghé vào xem. Lòng yêu thích hội họa, đưa cô bé từ bạo dạn làm người xem tranh đến việc xin phép vẽ thử. Họa sĩ Trần Đắc, chủ nhân của phòng tranh đã thích thú chấp thuận, và sau vài lần thử tay nghề, ông nhận Bé Ký vào làm học trò. Họa sĩ Trần Đắc đã mang kinh nghiệm của mình, dạy cho Bé Ký phương pháp vẽ hoạt họa bằng chì than rồi đi dần qua màu sắc trên lụa. Cô học trò càng ngày càng xuất sắc. Ngoài những giờ ở xưởng vẽ, Bé Ký mang giấy bút dạo khắp phố Hải Phòng. Cô bé vẽ lại những hình ảnh cô cho là ngộ nghĩnh, dễ thương, trong đó cả những khuôn mặt của người ngoại quốc. Chính những phác thảo chân dung linh động này, đã thường xuyên mang lại cho cô bé những đồng tiền đầu đời. Đương nhiên cô bé mang cả về cho gia đình người thầy. Tình sư phụ ngày một tốt đẹp và không lâu sau, Bé Ký được chấp nhận làm con nuôi. Trong biến cố lịch sử 1954, cô Nguyễn Thị Bé theo gia đình cha mẹ nuôi vào Sài Gòn.

Trong những năm đầu của thập niên 60, không nhớ rõ năm nào, tôi đã được gặp họa sĩ Bé Ký trên những trang báo của tạp chí Thế Giới Tự Do. Tạp chí này được xem là một tạp chí có hình thức đẹp nhất thời bấy giờ, với giấy trắng tốt, mực màu, do Phòng Thông Tin Mỹ phổ biến. Những bản vẽ của Bé Ký được in trang trọng bên cạnh bài giới thiệu rất ưu ái về tranh và tác giả. Tiếc rằng tôi không còn nhớ người viết. Cùng thời gian này, những người Sài Gòn chắc không xa lạ với hình ảnh một cô gái nhỏ

nhấn, nhẹ nhàng, thường lang thang qua nhiều ngã phố với những tờ croquis đơn giản. Trên tay cô, theo tháng ngày, nặng dần những hình ảnh sinh hoạt đời thường của thị dân. Những hình ảnh được lưu giữ, được cho phép sống đời trên mặt giấy, qua một bút pháp vô cùng riêng biệt và cũng vô cùng độc đáo.

Tài nghệ của cô gái thu hút mạnh mẽ sự thưởng ngoạn của mọi người, đặc biệt là những người ngoại quốc hiện diện trên phố Sài Gòn. Bé Ký đã thổi vào từng đường vẽ bay bướm nhưng đơn giản của mình cả tâm hồn thanh thản của chị. Sức sống mộc mạc được chị phân phát, chia sẻ trong từng họa phẩm. Đi từ đơn giản chân phương này đến cái chân phương đơn giản khác, chứ không vượt đến cái trừu tượng, cao siêu, nhưng tranh Bé Ký đứng vững được với thời gian vì nhờ cô đong, sống thực. Nét đặc thù này chính là cá tính của tác phẩm Bé Ký.

Ngày 06 tháng 12 năm 1957, Bé Ký được ông René de Berval, phê bình gia mỹ thuật cho tạp chí France d'Asie (Sài Gòn) và Journal d'Extrême Orient, bảo trợ cuộc triển lãm đầu tiên tại cơ sở Alliance Francaise (Pháp Văn Đồng Minh Hội). Cuộc triển lãm thành công về tài chánh, nhưng quan trọng hơn là có giá trị như một sự khẳng định tài năng của Bé Ký, người "Nữ Họa Sĩ Của Vía Hè Đô Thành", một biệt hiệu thân mật được dân Sài Gòn dành cho chị.

Từ năm 1957 đến năm 1975, Bé Ký đã có đến 18 cơ hội khai mạc phòng tranh (16 lần tại Sài Gòn, 1 lần tại Pháp vào năm 1959 và 1 lần tại Nhật Bản, vào năm 1969, cùng với 9 họa sĩ khác quốc tịch). Sau 1975, chị bày tranh chung tại Ba Lan vào năm 1984, và 8 lần tại Hoa Kỳ, khi đã định cư tại Mỹ. Trong 8 lần này, có hai lần được xem là rất quan trọng trong việc đưa tên tuổi Bé Ký đi càng rộng trong giới thưởng ngoạn của thế giới.

Cuộc Triển Lãm Quốc Tế Women: Beyond Borders, tại Santa Barbara Contemporary Arts Forum (California) với mục đích giới thiệu tiếng nói hội họa của phái nữ toàn thế giới, được tổ chức năm 1995, kéo dài đến năm 2000. Trong năm năm, cuộc triển lãm này được di chuyển qua một số quốc gia có họa sĩ được mời tham dự: Mỹ, Do Thái, Nhật Bản, Á Căn Đình, Kenya, Úc, Tây Ban

Nha, Mễ Tây Cơ, Thụy Điển, Ý, Cu Ba, Pháp, Phần Lan. Bé Ký góp mặt trong cương vị hội họa của Việt Nam. Hiện nay cuộc triển lãm này đã được chuyển về lại Hoa Kỳ, và trở thành một phần trong một phòng tranh thường trực mở cửa lâu dài.

Cuộc triển lãm không kém phần quan trọng thứ hai có tên: "Cuộc



Triển Lãm Quốc Tế Về Tình Yêu, Gia Đình Và Niềm Tin" tại Johnson Art Collection, vào ngày 23-9-2006 đến 21-10-2006. Chỉ có hai họa sĩ Việt Nam được mời tham dự : Bé Ký và Hồ Thành Đức, bên cạnh Yuroz (Armenia), Milon Townsend (Hoa Kỳ), Max Rodriguez (Cuba), Adrian Wong Shue (Jamaica), Ushangi (Georgia), Hank Garcia (Hoa Kỳ), Edward McCluney (Mỹ gốc Phi Châu).

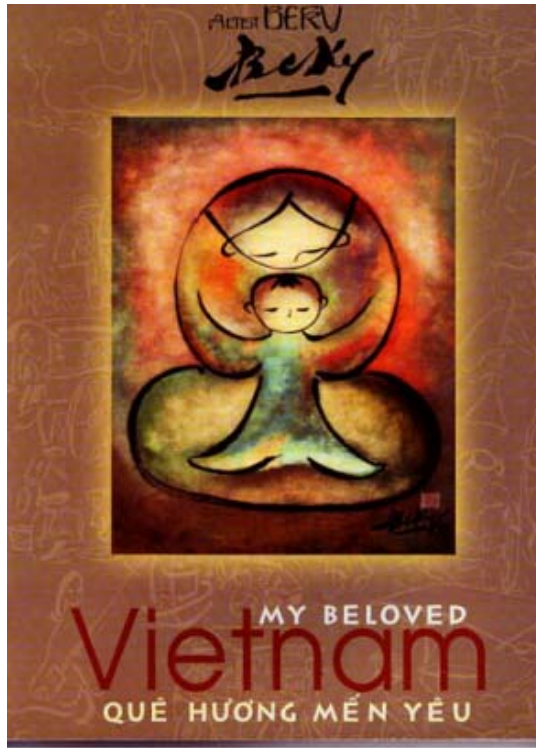
Đề tài trong tranh Bé Ký thường dung dị với các hình ảnh súc vật và con người bao gồm những cảnh sinh hoạt, chân dung. Hình ảnh người mẹ được lưu giữ rất nhiều trong tranh Bé Ký. Con gái út của chị, Hồ Thị Hải Dương, một dược sĩ, viết một đoạn tùy bút về người mẹ họa sĩ của mình, rất chân tình cảm động:

"Khi nhìn thấy những tấm tranh mẹ con - chủ điểm trong đề tài sáng tác của mẹ tôi, tôi biết rằng mẹ tôi thương yêu các con vô cùng ! Mẹ tôi vạch một đường cong là mắt mẹ nhìn lên, hai chấm đen tròn là mắt con ngược nhìn mẹ. Đơn giản vậy thôi nhưng lại âu yếm biết bao !

Mẹ tôi, người đàn bà nhỏ nhắn, giản dị nhưng mang một nét đẹp thuần túy của một phụ nữ Việt Nam, chân chất hiền từ và đầy lòng nhân hậu...

...Gia đình tôi, từ bố mẹ đến các anh chị ai cũng là họa sĩ, nhưng riêng tôi lại theo một ngành khác hẳn - Pharmacy, và gần như không có chút gì di truyền về năng khiếu hội họa. Tôi có cảm giác mình là "một ngoại lệ bất đắc dĩ" ! Thế nhưng , cái tên Hải Dương của tôi lại gắn liền với tiểu sử mẹ tôi vì Hải Dương là quê hương

của bà. Hơn nữa, trời đã công bằng để cho tôi được nổi truyền một tài nghệ khác ngoài vẽ ra, ở mẹ tôi- đó là tài nấu ăn”



Ngoài bóng dáng sinh hoạt của người mẹ, chúng ta còn bắt gặp ở tranh Bé Ký những thiếu nữ qua nhiều dáng vóc, độ tuổi khác nhau, có cả những chân dung khoả thân nhẹ nhàng, thanh khiết. Các tên tuổi lỗi lạc trong giới sinh hoạt chữ nghĩa, âm nhạc, hội họa... một số được sống đời với nghệ thuật Bé Ký, có thể kể: Bùi Giáng, Võ Phiến, Văn Cao, Phạm Duy, Nguyễn Sa, Du Tử Lê... Những phác họa chân dung này đương nhiên khác hẳn với lối vẽ truyền chân thường thấy ở những người hành nghề vẽ chân dung chuyên nghiệp, đòi hỏi sự giống

nhau như nghệ thuật nhiếp ảnh. Bé Ký chỉ ghi lại cái phong thái, cái thần và đôi nét nổi bật của người được vẽ. Trong số chân dung các danh tài vừa kể, tôi thích nhất là bức phác họa thể hiện một người đàn ông nổi tiếng yêu châu chấu, chuồn chuồn. Ông tài hoa này cũng đã vẽ cả thiên hạ bằng thơ:

“Chân trời mộng mị vàng pha
Mùa Phương Lan giầy bên tà dương buồn
Vói tay sầu khổ hao mòn
Đầu nghiêng rũ tóc miêng tròn thơ ngây
Chiêm bao dàn rộng phai ngày
Liều in giòng rưng thu đầy hồ phổi
Hào hoa tiếng lạnh trong lời
Về trong vân thạch em ngồi vén xiêm.”

(Bùi Giáng, Sầu Lục Tinh, Mưa Nguồn)

Phải công nhận, sự thành danh nhanh chóng của họa sĩ Bé Ký một phần nhờ vào những người sưu tập hội họa Âu châu, tiếp theo là những bài viết giới thiệu, phê bình của nhiều tạp chí ngoại

quốc như: Le Journal d'Extrême Orient, The Yomiuri Shimbun, The Manila Times, Asiaweek, The Orange County Register, Los Angeles Times. Về phía Việt Nam, nhà nghiên cứu, phê bình hội họa, Huỳnh Hữu Ủy đã nhận xét tranh Bé Ký:

"... Bút pháp của Bé Ký thuộc về đại chúng, đó là một thứ nghệ thuật của quần chúng. Như vậy, chẳng có gì đáng tiếc khi nghệ thuật của Bé Ký chỉ ngừng ngang mức dân gian mà không đi xa hơn nữa. Nếu chúng ta đã có những nguồn tranh dân gian Đông Hồ, Hàng Trống, tranh đỏ Kim Hoàng, tranh làng Sình ở Huế, thì chúng ta còn có thêm một nguồn tranh dân gian quý giá không kém chính là thế giới tranh Bé Ký. Dĩ nhiên, tranh Bé Ký cao và thơ mộng hơn nhiều vì nó là hơi thở thuần nhất của một nghệ sĩ chân thành và tài hoa, độc đáo và sáng tạo. Một giò tranh dân gian của đại chúng như tranh Đông Hồ, thì hoàn toàn ngược lại, xoá hẳn cá tính vì được hình thành bằng nhiều thế hệ qua thời gian và lịch sử.

Tôi chỉ muốn nói tranh Bé Ký dừng ngang mức dân gian, bởi vì bà không được đào luyện về kỹ thuật và ý thức hiện đại. Hơn nữa, bà cũng không có nhu cầu gì về một ý thức nghệ thuật hiện đại. Mà chính vì thế, bà lại như có được một lợi thế riêng biệt của mình: tạo được một thế giới rất đẹp, thắm đằm tâm hồn và hương hoa dân tộc..."

Ở đoạn cuối bài viết, nhà phê bình Huỳnh Hữu Ủy bày tỏ:

"...Bé Ký là một khuôn mặt nghệ thuật đầy bản sắc suốt hơn bốn thập niên qua, với một cuộc hành trình đầy đam mê và rất thơ mộng. Trước đây, Bé ký nổi bật với các hoạt động vui tươi và đầy sinh khí của bà ở Sài Gòn, ở miền Nam. Ở miền Bắc người ta không biết đến Bé Ký. Nhưng ngày nay, tình hình đất nước đã đổi khác, đã trở thành một thể thống nhất, Bé Ký phải thuộc về toàn dân tộc, chứ chẳng thể của riêng ai..."

(Huỳnh Hữu Ủy, Mấy Nẻo Đường Của Nghệ Thuật Và Chữ Nghĩa)

Tranh Bé Ký đương nhiên được rất nhiều người trong giới sinh hoạt văn học nghệ thuật bày tỏ những nhận xét và hầu hết đều tán thưởng. Nhà văn Võ Phiến viết tám câu thơ tặng Bé Ký:

"Bao năm cách nước xa non
Mượn hình nường tiếng lặn con đường về
Lấy câu lục bát làm quê
Trông tranh Bé Ký nghĩ tre đầu đình
Nghe câu quan họ Bắc Ninh
Sống bao xúc cảm ân tình chứa chan...
Đó đây thấp thoáng quê hương
Những mảnh quê hương bên ngoài bờ cõi
Những mảnh quê hương trong tầm tay với
Những mảnh quê hương của giới lưu vong
Nghìn trùng vẫn núi vẫn sông"
(Những mảnh quê hương ngoài biên giới- Võ Phiến)

Nhà thơ Du Tử Lê, không tặng thơ, ông viết mấy dòng:

" Tranh Bé Ký đơn giản, mộc mạc, như tâm hồn chị. Một chấm đen thay cho con mắt. Một vạch cong thay cho niềm vui hay nỗi buồn. Vậy mà, tài tình, lạ lùng xiết bao, ở những nét bút đơn giản kia, không ngừng đẩy lên những rung động Việt Nam, rất Việt Nam. Có lẽ chẳng một cuốn sách, một tác phẩm biên khảo nào tả chân-dung-tâm-hồn người phụ nữ Việt Nam được như tranh Bé Ký. Tôi cho tranh Bé Ký là dương bản hồn tính người mẹ Việt Nam vậy".
(Du Tử Lê tháng 12-1994)

Nhà phê bình văn học Thụy Khuê cho rằng:

" ...Các họa sĩ thường bắt đầu từ dessin rồi dựa vào dessin mới phóng ra các màu sắc khác nhau. Bé Ký dừng lại ở dessin. Dường như bà đã tìm thấy vùng đất Thánh và dứt khoát ở lại thiên đường nguồn cội của mình. Bà không lớn nữa. Có thể nói Bé Ký- như cái tên lựa chọn có ý tiền định của bà- đã lấy tuổi thơ làm quê hương, dừng lại ở thời điểm hàn vi, ngây thơ (naïf) trong hội họa và trong đời. Bé Ký là hiện tượng không già, rất độc đáo trong hội họa Việt...

...Trong thế giới hội họa Bé Ký , nhân vật, động vật và tĩnh vật , rọi lọc qua ánh sáng giác ngộ, có những nét hồn nhiên và ngây

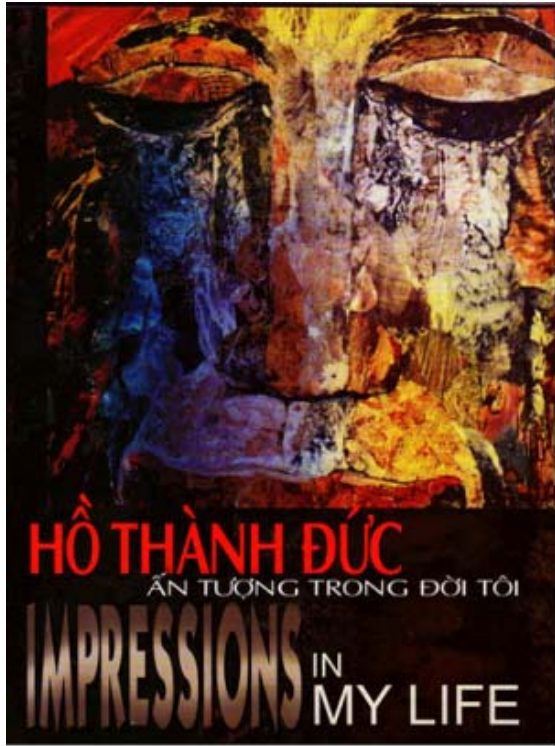
thơ. Từ con trâu, em bé, đến chiếc xe thổ mộ, cái váy của người đàn bà, chiếc khăn mỏ quạ, tóc vấn đuôi gà...tất cả đều thoát ra một cái gì chân chất, rất lành, rất mộc mạc như chưa từng có lớp son màu lòe loẹt nào bay đến làm ô ướ, ô nhiễm đi..."
(Bé Ký, Nỗi Hoài Nhớ Niềm Vui Đã Khuất)

Trong bài bày tỏ cảm nghĩ, nhân một cuộc triển lãm của Bé Ký được Việt Art Gallery tổ chức năm 2004, của ông Phan Gia Quang, có một đoạn, nhận xét rất tinh tế:

"...Chúng tôi rất lấy làm cảm phục khi thưởng ngắm một bức tranh của Bé Ký. Cảm phục bởi vì qua một vài nét đan thanh thật đơn giản, Bé Ký đã có thể truyền đạt được cái chân thật của tình cảm một cách sống động và thuần túy. Khi nhìn vào một tác phẩm "Mẹ Con", chúng tôi đã quên rằng mình đang ngắm một tác phẩm hội họa. Chúng tôi đã chìm đắm trong tình thương vô bờ bến, trong sự trù mẫn xuất phát từ những nét mực đen, những màu sắc giản dị và ấm cúng. Hình ảnh những đứa trẻ ngồi xem đá gà đã từ lâu được chôn trong tiềm thức của một kẻ xa quê hương. Bức tranh "Chọi Gà", nay làm sống lại những nét tinh nghịch, hồn nhiên của thời thơ ấu...Đặc điểm của Bé Ký không nằm ở chủ đề. Nó ẩn tàng trong cách vận dụng những nét mực một cách tối thiểu để biểu lộ tình người một cách tối đa. Nếu tranh Nhật Bản có tính cách của thiền học, thì tranh Bé Ký sẽ làm cho chúng ta liên tưởng đến tinh thần biểu hiện bản chất và giữ sự chất phác của Lão giáo. Bé Ký, với những nét mộc mạc nhưng không kém mỹ miều, đã tạo cho mình một vị trí biệt lập, độc đáo trong ngành hội họa Việt Nam."
(Phan Gia Quang)

Tất cả những ý kiến trên, cùng nhiều ý kiến tôi chưa sưu tập được, cũng như những gì sẽ được những người thưởng ngoạn sẽ phát biểu về tranh Bé Ký sau này, tôi nghĩ sẽ không khác biệt nhau bao nhiêu. Nó làm cho người đọc, có cảm tưởng rằng mọi người đã bắt chước nhau trong sự nhận định. Người này lặp lại nhận xét của người kia. Thật ra, có lẽ, chẳng ai bắt chước ai mà chỉ vì tranh của Bé Ký đều cho mọi người một thẩm định gần như nhau, thế thôi. Ai cũng đọc được tranh của chị. Ai cũng thấy được lòng mình ra sao khi được nhìn ngắm những ký hoạt có tính cách

trường cửu của chị. Tôi là người thiếu bén nhạy, thông minh và



rất ấm ở trong nhiều lần bị bắt buộc phải đưa ra một ý kiến về một vấn đề gì đó, nên với chị Bé Ký và những đứa con tinh thần của chị, tôi đã viết lạng quạng mấy câu ngũ ngôn:

“Sinh ký dong mực đọng
lung linh xanh đường gân
bàn tay chuyển hơi thở
dung ảnh ngời nét thần
đâu chỉ ngắm bằng mắt
diện nhận từ chân tâm
người vật chợt vô động
mà thở cùng tháng năm”
(LH- Ổ Tình Lặng Lưng)

Hồ Thành Đức là khúc đầu một con rồng, ra đời năm 1940. Trong thuật định tuổi âm lịch, dùng để chấm tử vi, người ta thường căn cứ vào Thập Lục Hoa Giáp tức là sự kết hợp giữa sáu chu kỳ hàng Can và năm chu kỳ hàng Chi. Đây là điều tôi nghe lóm, không biết có đúng hay không? Nhưng mỗi tên gọi của hàng Chi là một con giáp, hay còn gọi là tuổi, là điều nhiều người đã biết. Và trong chúng ta ai cũng phải có một trong mười hai tuổi sau đây: tý (con chuột), sửu (con trâu), dần (con cọp) meo (con mèo), thìn (con rồng), tỵ (con rắn), ngọ (con ngựa), mùi (con dê), thân (con khỉ), dậu (con gà), tuất (con chó) Hợi (con heo). Với hình ảnh một con vật tượng trưng cho năm sinh của mình, chưa nói lên được sự thăng trầm của cuộc đời mình thừa hưởng. Ra đời năm sửu, cầm tinh con trâu không hẳn cả đời phải kéo cày. Ra đời năm dậu, cầm tinh con gà không nhất thiết phải bưng chài để kiếm miếng ăn quanh năm. Ra đời năm thìn, cầm tinh con rồng, đâu đã chắc hưởng một kiếp thanh thân bay bổng trên mây xanh, Cầm tinh con ngựa, tuổi ngọ, nhưng chắc gì có dịp đi chu du thiên hạ. Mang nghiệp tuổi mùi, con dê, nhưng hiền lành như bụt cũng là chuyện thường...Bản tính và sự thịnh, suy của cuộc đời còn tùy thuộc vào ngày, giờ sinh và cái Can, đã qui định. Hồ Thành Đức có hình tượng con rồng nhưng lại

rơi vào ngôi thứ bảy của thập Can có tên gọi là "Canh" nên chưa chắc đã thông dong hưởng cái phú quý trời cho. Số mệnh có thể là chuyện có thật, nhưng không hẳn hoàn toàn chính xác.

Hồ Thành Đức đến với cuộc đời với đầy đủ hai bậc sinh thành. Thân phụ anh người của nông thôn huyện Đại Lộc tỉnh Quảng Nam. Thân mẫu anh, cùng tỉnh nhưng ở miền Điện Bàn. (vùng đất này cũng là sinh quán của mẹ ruột tôi). Hồ Thành Đức chính xác mang họ Nguyễn. Họ mà người cha chưa có cơ hội làm khai sinh cho con, đã vội vã về trời, kéo theo mẹ anh, không lâu sau đó. Hồ Thành Đức thành trẻ mồ côi rất sớm. Cuộc đời của trẻ mồ côi tại nông thôn một miền "cày lên sỏi đá" trong những thập niên 40 chắc cũng không khó hình dung. Trải qua nhiều gian khổ từ ấu thơ, Hồ Thành Đức, chắc nhờ cái mạng con rồng, nên được một bậc tu hành trong đạo Cao Đài tại Đà Nẵng nhận làm con



nuôi. Con người phúc đức này có quý danh là Hồ Tăng Sinh, nên cậu bé mồ côi gốc Đại Lộc được khai sinh với cái tên Hồ Thành Đức. Thành là thành tài, thành đạt, thành công? Đức là đức độ, đức hạnh, có lẽ vậy.

Đã có được tấm giấy khai sinh, hẳn nhiên phải từ từ có được những thứ linh kinh khác của cuộc đời, dù hơi muộn. Hồ Thành Đức làm quen với lớp học, với mẫu tự, vào năm lên mười, năm đã biết tắm mưa liếc trộm. Bậc tiểu học thủng thỉnh đi qua, ông bố nuôi, tuy tu hành nhưng có bén duyên với Việt Binh Đoàn theo thời thế, nên phải thuyên chuyển ra

Huế. Hồ Thành Đức theo ra cố đô, và làm học trò của trường trung học Nguyễn Tri Phương. Lên đệ nhị cấp anh xin chuyển về trung học Phan Châu Trinh Đà Nẵng, nhưng lúc bấy giờ những anh hào học sinh như Phan Duy Nhân, Phan Nhật Nam, Huy Giang...chưa lộ, nên không có ai cầm chân, rủ rê anh. Anh lại về Huế. Hết trung học, Hồ Thành Đức trở thành sinh viên trường Cao Đẳng Mỹ Thuật Huế trong hai năm. Con rồng đã thấp thoáng thấy

mây xanh khi cùng Đinh Cường, Rừng, Nguyễn Khai...ngồi trong Cao Đẳng Mỹ Thuật Gia Định, và tốt nghiệp vào hai năm sau. Đức kể lại việc học vẽ của mình:

"...Và tôi có năng lực rất đặc biệt. Tôi ra Huế học và tôi được ông thầy dạy vẽ tôi từ trung học, ông ấy khen tôi, đó là ông Tôn Thất Quy, viết thư bảo tôi ra Huế học. Không được học trong lớp ở đây được nữa. Anh đi học vẽ mới đúng nghề của anh, tôi thấy anh từ nhỏ đến lớn như vậy. Quả thật, khi ra học vẽ, không bao giờ tôi đứng nhì trong lớp. Các môn khác trong lớp bao giờ tôi cũng đứng chót..."

(lời ứng khẩu của Hồ Thành Đức trong ngày hội đồng hương Quảng Đà, tháng 5-2003, được đặc san QNĐN chép lại)

Năm 1960, hội Họa Sĩ Trẻ Việt Nam được thành lập tại Sài Gòn. Hồ Thành Đức là một trong những hội viên đầu tiên của hội. Một sinh hoạt có tính cách hằng năm là giải hội họa mùa xuân được thành hình sau đó. Hồ Thành Đức đã cùng Nguyễn Khai đoạt huy chương đồng của giải này vào năm 1963. Năm họa sĩ Cù Nguyễn đoạt huy chương vàng. Và hai họa sĩ Đinh Cường, Trịnh Cung lãnh huy chương bạc. Theo Hồ Thành Đức tấm huy chương đồng đã mang đến cho anh một bước ngoặt mới, đầy phần khởi trong sự nghiệp hội họa của anh sau này.

Theo nhận định, phân loại của những người có chuyên môn trong làng vẽ Việt Nam, Hồ Thành Đức được xếp vào trường phái ấn tượng (impressioniste) và trong giai đoạn đầu, dùng kỹ thuật đắp giấy (collage) để hoàn thành tác phẩm, sau này anh chuyển qua sơn dầu và sơn mài và vẫn giữ sở trường collage của mình. Trong giới cầm cọ Việt Nam, không rõ còn họa sĩ nào sử dụng kỹ thuật cắt dán, đắp giấy hay không? Nhưng nổi tiếng trong kỹ thuật này hình như chỉ một mình Hồ Thành Đức. Trên Washington Post, số tháng giêng, 1997, có một bài giới thiệu Hồ Thành Đức của Eric Sciliano. Bài này được ông Phan Lang chuyển sang Việt ngữ đăng trên tạp chí Thế Giới Nghệ Thuật năm 1998, có đoạn:

"...Tranh của Đức là thành quả một quan niệm sáng tạo độc đáo: ông làm chủ được cách phối hợp kỹ thuật sơn mài cổ truyền Việt

Nam với lối tranh dán giấy "collage" của Tây phương (sử dụng hình chụp màu trong tạp chí Tây phương). Ông tìm thấy con đường sáng tạo riêng ấy cho mình như bù đắp vào đời sống nghèo nàn của một chàng họa sĩ trẻ vào thời chiến tranh Việt Nam, những năm của thập niên 60 (sinh vào thế hệ của những năm 40) đang vươn lên thành tên tuổi lớn trong làng hội họa Sài Gòn thời bấy giờ. Màu vẽ nhập cảng thì mắc mỏ, mà sách báo Anh ngữ đổ ra hàng núi từ các PX Mỹ. Đức vốn ham mộ họa sĩ Georges Braque- người đã sử dụng giấy báo và các phế liệu khác sáng tạo thành những tác phẩm bất hủ. Nhưng lối tranh dán của Đức thật khác hẳn với tranh của Braque hoặc các trường phái họa sĩ Pop Art thời 1960.

Thay vì giữ nguyên hình chụp hoặc in, vay mượn trong báo, ông đã sáng tạo lại, "vẽ lại" cắt xén, sắp xếp, tái bố cục những mảng hình rời rạc ấy, rồi sơn phết tô vẽ lên trên đến độ hình dán đột biến thành hình tượng bất ngờ. Chẳng hạn bức ảnh chụp tiểu tiết những nét khắc cuộn tròn trong nghệ thuật kiến trúc thời Baroque thì biến thể thành những lọn tóc quăn Đức Phật, hoặc tấm hình vỏ thân cây sần sùi thì trở thành làn da trên chiếc cổ quăn quại của Chú Giê Su.

Suốt thời gian chiến tranh Việt Nam, rồi tiếp theo là những đôi khổ tù đầy, tranh của Đức bủa đầy sắc màu thê lương của bóng tối và mộng dữ. Góc phố trong tranh ông mà nhìn ra như những nẻo đường làng điêu linh chiến cuộc hoặc vùng tử địa tỏa đầy âm khí, còn nhân vật trong tranh ông- dù là thần thánh hoặc những mặt tù đầy- cũng đều đê nặng những đau đớn nội tâm. Từ khi định cư tại nước ngoài, bước đầu đến trại tạm trú Phi Luật Tân, rồi tiếp theo là Little Saigon ở quận Cam, lần nữa chiếc giá màu của Đức lại bùng vỡ lên biết bao nhiêu màu sắc theo dòng sáng tạo. Những tảng những cấu trúc, lần nữa đối chọi nhau dững mãnh đến tàn bạo, rồi lụi mãi, lụi dần đến chỗ tan biến mờ mịt để bất chợt tìm thấy sự lắng đọng hài hòa của một cõi an tịnh nào đó. Chúng liên tiếp cận kề nhau như những âm vang chát chúa pha lẫn với những khả dĩ tự thành những mảnh đời con người tị nạn. Cái đối nghịch mâu thuẫn ấy cũng chính là bản chất của mảnh đất tên gọi California vậy. Khiến ta nhớ cái danh từ thời thượng mà người ngoại cuộc hay gọi là "The Vietnam experience"

- cuộc kinh qua Việt Nam- thì biết sao tránh khỏi ? Nhưng, đây là một cuộc kinh qua được diễn tả đầy cuồng bạo và dùng thứ ngôn ngữ sắc màu của Roualt, Ensor, Kokoschka và trường phái biểu tượng Đức quốc. Tranh ông là nơi gặp gỡ chẳng những chỉ có hai thế giới Đông-Tây, mà có đến cả ba thế giới”.

(Eric Scigliano – Phan Lang chuyển ngữ)

Không ít những người ngoại quốc viết về Hồ Thành Đức, nhưng qua đoạn trích dẫn trên, có lẽ đã quá đủ. Chỉ tiếc, hình như rất hiếm những bài viết về hội họa Hồ Thành Đức từ những người cùng một nguồn gốc với anh.

Trong cuộc đời sinh hoạt hội họa, Hồ Thành Đức đã khai mạc phòng tranh rất nhiều lần. Tại Sài Gòn vào các năm 1963, 1964, 1973. Tại các quốc gia khác gồm: Đài Loan, 1965; Ấn Độ năm 1965; Nhật Bản tại Tokyo và 9 thành phố khác năm 1969; Ba Lan 1984; Phi Luật Tân 1989. Riêng tại Hoa Kỳ, Hồ Thành Đức bày tranh và tham dự nhiều cuộc triển lãm tại nhiều thành phố: Burbank, California, 1992; Westminter, California, 1992; San Diego, California, 1992; Arlington VA, 1995; San Jose, 1996; Long Beach, 1996; Pasadena, 1996; Michigan Union, 1997... Hồ Thành Đức rất thú vị với “cuộc triển lãm quốc tế về tình yêu, gia đình và niềm tin”, kéo dài một tháng (23-9 đến 21-10-2006) tại John Art Collection. Anh càng hãnh diện hơn khi một mình anh là họa sĩ Việt Nam được mời tham dự cuộc triển lãm Artists For Human Rights (Nghệ Sĩ Vì Nhân quyền) tổ chức tại Los Angeles, bên cạnh 30 họa sĩ thế giới từ 26-10 đến 16-11-2006. Hồ Thành Đức đã chọn bức The Sorrow Is Still There (Nỗi Buồn Còn Nguyên) vẽ bằng nhiều chất liệu (mixed media) trên tấm gỗ vuông mỗi chiều 122cm (48 inch) để triển lãm. Trong tất cả những cuộc triển lãm kể trên, Hồ Thành Đức đều thu lượm được nhiều kết quả khả quan về tinh thần cũng như tài chánh. Nhưng đáng kể hơn hết là cuộc bày tranh lần đầu tiên. Lần đó, anh có thu hoạch bất ngờ và quá tuyệt vời.

Hồ Thành Đức kể lại, vào một giờ vắng khách, anh đang lai rai dạo quanh phòng tranh, ngắm lại những tác phẩm của mình đang hít thở trên các mặt tường. Anh muốn chia sẻ với chúng những hồi hộp chờ đợi, những băn khoăn, nghi ngại, chợt anh thấy từ

cửa phòng tranh xuất hiện một cô gái tóc kẹp, thả dài xuống lưng. Anh bất ngờ giật mình, nhưng làm tỉnh được ngay. Cô gái đã đứng trước họa phẩm thứ nhất, im lặng ngắm. Ánh nắng chiều của Sài Gòn hình như đang dịu lại. Những tiếng ồn ào của một thành phố sinh động cũng chừng như lắng xuống. Hồ Thành Đức tưởng chừng những tiếng bước thật khẽ của cô gái là những âm thanh hiện hữu duy nhất trong phòng tranh giàu linh hồn của anh. Mỗi họa phẩm có mỗi trái tim riêng. Tất cả chúng đang cùng anh lắng nghe, đang cùng anh quan sát, theo dõi theo từng động tĩnh của một người biết yêu nghệ thuật. Cô gái quả thật không có nhan sắc của một giai nhân. Nhưng sự dịu dàng từ tốn đã là một sắc đẹp, gợi mở trong Hồ Thành Đức những thao thức rất lạ lùng. Anh thoáng nhớ đến cô nhân tình xinh xắn của mình. Trong một giây, bàn tay vô thức của anh đưa lên vuốt tóc. Những ngọn tóc rất ngoan không làm phiền cái vàng trán rộng rãi những ưu tư. Đức thật tình không muốn rình rập người khách đặc biệt mà anh đã biết rõ là ai. Nhưng lòng anh cứ thắc thỏm. Và sự chờ đợi như được sắp xếp từ tiền định đã đến.

-Chào ông, phòng tranh có vẻ vắng quá.

Đức chợt tìm thấy ngay cái mau miệng lém lỉnh của mình:

-Không đâu thưa cô, có lẽ giờ này chưa được thuận tiện.

Anh cười dù có vẻ hơi phật lòng. Cô gái không mỉm cười trả lễ, nhưng không lạnh lùng, cô nhìn quanh phòng tranh. Đức cũng đưa mắt theo chiều quan sát của người khách. Bình hoa màu vàng óng, đang ánh lên những tầng nắng ghé thăm. Chiếc khăn trải bàn trắng nõn. Đức thấy cây bút nằm hờ hững trên lòng tập đựng chữ ký lưu niệm. Anh đang định mời cô gái, thì bất ngờ nghe tiếng hỏi:

-Anh có biết tôi là ai không ?

Chừng nửa giây ngập ngừng, Đức đáp chững chạc, tự nhiên:

-Thưa rất làm tiếc, xin lỗi cô là ai.

Không lưỡng lự, cô gái, giới thiệu mình:

-Tôi là Bé Ký.

-A, thế ra cô là (một trong) những họa sĩ của hè phố.

Lẽ ra Đức phải có cái nụ cười tinh nghịch, châm chọc như thói quen. Nhưng không hiểu sao, lòng anh thấy yên ả, bình thản và có cái gì như ấm áp đang vây bọc lấy anh.

-Hôm nay cô không ra Lê Lợi, Catinat...?

-Không, mấy hôm nay tôi không ở Sài Gòn. Tôi vừa từ Buôn Mê Thuộc về đây, cốt yếu xem phòng tranh của anh.

Đức lượm được cái cảm động thật tình thú nhất. Anh mơ hồ thấy sự bình bằng của hồn vía mình. Tầng nắng chiều đang ngả sang màu vàng nhạt, mở ra cho hai người họa sĩ một khoảng không khí tươi mát vừa đủ để nói chuyện đời.

Hoá ra chặng đời làm con nuôi của Bé Ký không được bằng phẳng dễ đi. Chị đã chịu đựng khá nhiều vất vả cũng như tủi nhục. Không chọn lựa sự giàu sang, nhưng "vừa ăn vừa khóc như mưa tháng mười" vẫn từng xảy ra. Chị đã mở hết một khoảng đời mình để cho người bạn họa sĩ vừa mới quen nhìn vào. Không hiểu vì sao họ chóng đọc được lòng nhau mau như vậy. Đức quên cô tình nhân đang có. Anh đưa người nữ họa sĩ của thủ đô Việt Nam Cộng Hòa về nhà. Và chẳng bao lâu sau. Anh chị cho bạn bè một bữa tiệc thân mật. Ngày cưới của Hồ Thành Đức, Bé Ký gần như không có họ hàng, bà con của cả hai bên. Họ sống chân tình với bằng hữu, nên trong ngày vui thật vô cùng đông đảo. Cánh bạn đồng hương Quảng Nam, cánh bạn họa sĩ, cánh bạn làm văn thơ, viết báo. Có cả những viên chức rủng rỉnh chức vụ, quyền uy. Ngày vui đó nằm trong năm 1965.

Sau khi thành cặp song kiếm hợp bích trên diện tích một cái giường đôi, hạnh phúc của đôi họa sĩ ngày một bành trướng nhanh hơn cả mấy anh ba Tàu. Anh chị mua ngôi nhà đầu tiên có

đến hai cái "sur" trên đường Yên Đổ: 184/ 34/ 14.

Tôi gặp Hồ Thành Đức từ năm 1962, cũng có thể là 63, không nhớ chắc. Lần đó Đức về Đà Nẵng thăm ông bố nuôi. Nhà bố nuôi của anh nằm ngay sau lưng nhà Châu Văn Tùng, bạn tôi. Nhà của ba mẹ Tùng gồm nhiều căn, thừa chỗ ở nên cho gia đình anh em Lê Viên Côn, Lê Hiếu Đăng thuê. Lê Viên Côn cùng lớp tôi ở Phan Châu Trinh, sau này anh trở thành Hải quân Trung Tá của Việt Nam Cộng Hòa, Côn hiện ở Houston Hoa Kỳ. Đăng học sau chúng tôi vài năm, về sau ra bưng rồi về làm gì đó khá lớn ở thành phố Sài Gòn. Khi Đức về thăm, Tùng rủ tôi lên gặp mặt ông họa sĩ thủ đô. Tôi không ham lắm, nhưng cũng đến. Đêm đó, chúng tôi, gồm cả Côn và Đăng ngồi sau chái bếp nhà dưỡng phụ Đức cho muỗi đốt để nghe Đức nói dóc. Những người đi xa về, nhất là đang ở thủ đô, hình như cao lớn lên, kẻ cả ra. Không phải cái cao lớn về thể xác mà là cái tự tôn coi rất tự nhiên. Hồ Thành Đức lại là người hoạt bát, vui tính, có duyên nói đùa, có tài kể chuyện tiểu lâm. Anh kể rất nhiều chuyện trong giới sinh hoạt văn chương, âm nhạc, hội họa... tại Sài Gòn. Hình như chuyện nào anh cũng có thêm gia vị khôi hài. Đại loại như chuyện "đứt giây n" của một bạn nhạc sĩ tài danh bậc nhất. Gặp Đức không thể không cười, sau này cũng vậy. Đức có tài chọc cười giống như họa sĩ Nghiêu Đề. Nhưng cái cù léc của Đức dễ gây ngộ nhận, hờn trách hơn anh Trai Búng.

Năm 1967 tôi có dịp ghé thăm chị Bé Ký và Đức nhiều lần. Lúc đó ông bà đã đổi chỗ ở. Ngôi nhà mới nằm trên đường Trần Quang Diệu, gần Đại Học Vạn Hạnh. Ngôi nhà rộng rãi, có một khoảng sân đủ cho những cơn gió nghỉ chân. Chỗ ở Bé Ký và Đức trở thành một địa điểm gặp mặt của một số bằng hữu thân tình. Không là một chiều rượu lớn. Nhưng có Đức ở nhà là gần như có một vài bạn lai rai. Uống rượu không phải vì buồn. Uống rượu không phải vì vui. Uống rượu cũng không phải vì ghiền. Mà uống rượu để mừng gặp mặt nhau, để cho câu chuyện trên trời dưới đất có duyên, có thêm sức sống.

Tôi không rõ nghề tay phải của Đức vào thời gian đó, nhưng vào các năm sau, anh dạy học. Cái nghề gõ-đầu-trẻ-em-dậy-thì của Đức phát triển rất mau. Những năm từ 1969 đến 1975 anh là

giáo sư hội họa của Đại Học Vạn Hạnh, và giữ chức Khoa Trưởng ngành Họa Thực Tiễn tại Đại Học Phương Nam Việt Nam (1974-1975). Tôi không biết chính xác Hồ Thành Đức có đảm nhiệm chức Chủ tịch của Hội Họa Sĩ Trẻ lần nào chưa. Tiểu sử anh trên vài tạp chí tại hải ngoại có ghi anh giữ vai trò này trong nhiệm kỳ 1968-1975. Nhưng tôi bị chỉ trích thiếu chính xác khi ghi lại điều này trong cuốn Tác giả Việt Nam. Chủ tịch hay không chủ tịch cũng qua rồi một giai đoạn, cái quý là tác phẩm để lại, cái sức còn làm ra những tác phẩm có giá trị khác. Con gà thường ghét những tiếng gáy của nhau. Họa sĩ là những người tạo hình làm nên những tác phẩm nghệ thuật để đời. Tôi không tin những có những chuyện không đẹp trong giới sống còn vì cái đẹp.

Những lần ghé lai rai chim mía, khô mực với Đức, tôi rất ít khi được chuyện trò với chị Bé Ký dù chỉ vài ba câu. Bà họa sĩ lúc nào cũng bù đầu trong bếp. Chị làm được những món ăn rất ngon miệng. Trong thời điểm này, tranh chị vẫn bán chạy đều. Trong một bài viết của nhà báo Trần Lư Nguyên Khanh trên tạp chí Thế Giới Nghệ Thuật số 2, tôi đọc thấy con số "một ngàn năm trăm" họa phẩm của chị đã được giới thưởng ngoạn mang về làm của riêng. Quả là một con số không nhỏ. Vì lý do thương mại, một số tranh của chị được làm bản phụ nhiều lần. Chính tôi cũng được chị cho một bản phụ, dù có đầy đủ triện son và chữ ký "live" của chị. Dĩ nhiên tôi rất quý.

Tôi với Hồ Thành Đức hình như có điểm giống nhau. Chúng tôi rất trân trọng tình bạn. Và cùng sợ đơn độc nên càng kết thân với nhiều người càng tốt. Trong vài năm đầu của thập niên 70, tôi đau tim, yếu phổi tưởng đã nghỉ chơi. Trong những ngày nằm bệnh, tôi nhớ bè bạn vô cùng bèn làm thơ. Trên Vương Chiếu Đồi Ta do đó mà có đến 132 câu, 7 chữ. Tên Hồ Thành Đức dĩ nhiên cũng bị réo tới:

Hoan hô như thể Hồ Thành Đức
Năm ngoái gặp ta, đã rí hơi
Hai ta cùng tuổi Canh Thìn đấy
Sang năm giàu có đã đến thời
Thật đúng y bon, chàng họa sĩ
Ta đang giàu có tiếng kêu trời.

(RHĐR)

Tôi với Đức cư ngụ chung trên thân thể một con rồng. Cũng không ít bạn sinh hoạt nghệ thuật, văn học bám víu trên con linh vật này như Hồ Hữu Thủ (40), Lê Thành Nhơn (40), Lê Uyên Phương (02-2-41), Thái Tú Hạp (40), Nguyễn Đồng (40), Vĩnh Điện (40), Cao Đông Khánh (1-41), Nguyễn Khai (40)... Con vật chỉ là sản phẩm của tưởng tượng, chúng tôi cũng là những người không có thật chẳng ? Hay sự hiện diện vốn bình bồng trên mây ? So sánh cuộc đời đã đi qua giữa tôi và Đức, có nhiều điểm khác nhau. Đức hiền ngang, hoạt náo ở phần đầu đầy râu ria quắc thước của Canh Thìn (1940), còn tôi bám hờ ở tận cái vảy đuôi ưa vùng vẫy (1941).

Nhưng thật là lạ. Nếu Đức có một tuổi thơ không được tốt đẹp, thì tôi, ngược lại, đã có được một ấu thời rất hạnh phúc. Hồ Thành Đức có khá nhiều gian truân trong cuộc sống để cuối cùng hưởng được những phúc lộc rất tươi tốt. Tôi chưa có giai đoạn nào tuyệt vời phong phú, nhưng đã đi gần hết một đời thông dong. Ông bà ta nói "bảy mươi chưa khoe mình lành". Tôi có gì, còn gì để khoe, ngoài vồn vẹn bốn năm biết lao động có mồ hôi và nước mắt. Ngày tháng của tôi gần như là một giây chuyển sống bám kéo dài. Thời nhỏ qua luôn cả thời độc thân, hết mẹ đến cha chăm sóc; vào quân ngũ, đồng đội chăm lo; lưu lạc xứ người có cô nhân tình bên cạnh đỡ đần.

Tôi có mạng "chỉ tay năm ngón", dù trong một phạm vi thật nhỏ hẹp. Và có khá nhiều độc đoán. Viết về Hồ Thành Đức, Bé Ký mà tôi xen "cái tôi" vô thể này, có phải là một cuộc đi lạc tình cờ ? Đương nhiên không. Đây chỉ là những dòng hồi ký ghi lại một thời của chính tôi. Tôi dựa vào bè bạn để nhớ ra mình, vẽ lại mình, là một tính toán khôn khéo nhất, đủ để nhà văn Hoàng Mai Đạt, ghi ra khi giới thiệu cuốn Quá Khứ Trước Mặt của tôi trên tạp chí Văn Học và Hợp Lưu:

"... có lẽ ông là người có biệt tài nói về cái tôi hay nhất, nghệ thuật nhất trong những người viết tại hải ngoại..."
(Hợp Lưu, số tháng 8&9 năm 2006)

Hay, nghệ thuật hay không, không dám nhận. Chỉ mong được hiểu:

"từ bạn, tôi gặp lại tôi
gặp lại con muỗi, con ruồi... ngày xưa
gặp lại lá tre, lá dừa...
gặp lại cục đất, tảng đá, nắng, mưa... bên đời
từ tôi, bạn gặp bạn ngồi,
gặp bạn đi, đứng, nói, cười...vân vân
trăm năm vẫn khoảng cách gần
một phút vời vợi buồn lần không qua
từ tôi, từ bạn thấy ra
dãy sông con núi lân la bên người
vụng tay thêm lần nữa rồi
từng trang mộ ấm bóng người ảnh tôi ?
vẽ ra người để thấy tôi
vẽ tôi ra để thấy người chúng ta
hôm nay đã khác hôm qua
nhưng mà cốt lõi vẫn là như nhau
cái chân cái bụng cái đầu
sợi lông sợi tóc sợi râu vẫn là
bén từ hồn vía thịt da
vẫn thơm từ trẻ sang già đấy thôi
vẽ người là để thấy tôi
một đời sống ké hơi người ra sao..."

(Ô Tình Lận Lưng)

Giữa năm 1984, tôi đưa gia đình vào Sài Gòn. Vì lo sợ những trục trặc có thể xảy ra trong chuyến ra đi đoàn tụ, tôi hạn chế việc ghé thăm bè bạn. Nói là hạn chế, nhưng cũng đã gặp hầu hết những người quen biết: Trần Dzure, Chu Vương Miện, Thành Tôn, Hà Nguyễn Thạch, Đynh Hoàng Sa, Phan Nhự Thức, Đinh Trầm Ca, Cung Tích Biền, Huy Tường, Hoàng Trọng Bản, Phan Kim Thịnh, Lê Vĩnh Thọ, Phạm Thế Mỹ, Thái Tuấn, Nghiêu Đề... Cả Mừng Mán cũng có bắt tay, đứng tán dóc mấy phút bên đường. Tôi ghé Hồ Thành Đức hai lần. Lần đầu nhị vị họa sĩ đi vắng. Lần sau, từ ngoài đường nhìn vào, thấy bạn Đức đang có một số khách đến chơi, tôi ngại không vào. Lần thứ ba theo dự định

không thực hiện được. Tuy không gặp được anh chị Hồ Thành Đức, Bé Ký nhưng tôi nghe bè bạn kể về Đức khá nhiều. Có tin tốt, có tin xấu. Tốt xấu giữa một thời buổi giao thời thật ra không nên câu nệ lắm. Đức tham dự nhiều cuộc vượt biên. Bến đến đầu tiên của anh là trại giam Phan Đăng Lưu vào năm 1977. Bạn đồng điệu ngồi chung một mái nhà tù có những bậc trưởng thượng: Hồ Hữu Tường, Doãn Quốc Sỹ... Chị Bé Ký chỉ được cho nếm mùi tù tội có 4 tháng. Phần thưởng rút ngắn thời gian này có lẽ do bốn người con gián tiếp ký lệnh ân xá. (Bốn con của Ký, Đức lúc này còn khá nhỏ, sau này, tại Hoa Kỳ, Hồ Thành Cao tốt nghiệp kỹ sư; Hồ Thành Cung, nổi nghiệp bố mẹ; Hồ Thị Hải Dương, dược sĩ. Cô con gái Hồ Thị Cẩm Thư, theo tiếng gọi tình yêu, ở lại Việt Nam, vui chơi với nghề phóng viên cho Vietnam New). Hồ Thành Đức ăn cơm tù được tròn hai năm, đủ bằng cấp để nói về nhà tù, về một góc cạnh của một thời đã qua. Gần đây, trên trang Web VietWeekly, Đức giải độc một tin xấu của những tháng ngày sau 1975, qua cuộc phỏng vấn của ông Lê La:

"VW: Có dư luận cho rằng ông là "Cộng sản nằm vùng", ông nghĩ sao?

HTĐ: Thì hồi ngày xưa bên nhà, tôi có khuynh hướng thiên tả. Nhưng tôi cũng không ưng chuyện Mỹ đổ bộ lên miền Nam, sau đó, tôi không thích Cộng sản, tôi bỏ tôi đi. Người Mỹ bảo lãnh cho tôi mà. Còn nói chuyện tôi "nằm vùng" là vô căn cứ. Ông viện trưởng viện Lê nin kia còn chán Cộng sản, nói gì đến tôi. Phải phân biệt ra người Việt Nam tiến bộ, yêu nước khác với người phát-xít chứ".

Có lẽ có lỗi "đả tự", hoặc ghi không chính xác câu trả lời của Đức, bởi đã khuynh tả thì chắc chắn không ưng chuyện Mỹ vào miền Nam, không cần phải "nhưng nhị" gì nữa. Nếu phải nhưng thì câu tiếp đó phải là "nhưng tôi cũng không ưng Bắc Việt tiến đánh miền Nam" mới đề huề nói lên cái trung lập của mình. Việc phân biệt giữa người tiến bộ yêu nước với phát xít trong giai đoạn đó có vẻ mơ hồ, chưa nói là hơi ngụy biện. Hình như Hồ Thành Đức còn bị đặt trong nhiều nghi vấn khi sở hữu ngôi villa do một người Pháp nhường lại trên đường Phan Thanh Giản, số 79 Bis. Đường Phan Thanh Giản nay đã thành đường Điện Biên Phủ. Ngôi villa

hiện nay vẫn do con gái Đức, Hồ Thị Cẩm Thư cư ngụ. Một phần nhỏ của ngôi nhà được tặng cho một gia đình cán bộ. Có lẽ đây là một thủ tục đầu tiên cho một vấn đề gì đó. Hồ Thành Đức và Bé Ký vẫn thỉnh thoảng về thăm. Quê hương chẳng là một cái gì cả, nếu chúng ta không có một trái tim biết thương yêu.

Hồ Thành Đức, Bé Ký, không thuộc diện H.O, cũng không có thân nhân để được xếp vào chương trình O.D.P. Nếu trong lãnh vực nghệ thuật, Bé Ký lẫn Hồ Thành Đức đã nhờ vào tài năng và lòng đam mê để vươn lên, không phụ thuộc vào bất cứ thế lực nào khác, thì trong đời sống, nhờ vào sự thành danh của cả hai đã giúp gia đình họ đến Hoa Kỳ định cư, do chính người Mỹ trân quý nhân tài bảo lãnh. Tại Hoa Kỳ, những ngày đầu, gia đình Ký Đức được một nhà sưu tập tranh của Đức cấp cho chỗ ở, nhưng anh chị, ngay sau đó chọn về vùng đất lành, đông đồng hương: Quận Cam California.

Chị Bé Ký trả lời phỏng vấn của ký giả Jeffrey Brody trên tạp chí Register, số ra ngày 2 tháng 7 năm 1990, trong đó có câu:

"...Tôi không thể nào vẽ theo lối họ muốn được. Tôi nhớ có lần một cán bộ cho tôi coi bức họa theo lẽ lối anh ta thích. Thật là dễ sợ và không trung thực được... Chúng tôi đã có thể làm mọi thứ để mà sống còn... Nhưng vẽ tranh thì chúng tôi cần thể hiện cảm nghĩ của mình. Chúng tôi đã không thể làm được việc đó, bởi vậy nên đã ra đi"

Vào một dịp khác, Bé Ký tâm sự:

"...Tôi mất tình thương yêu gia đình từ thuở ấu thơ nên khi lập gia đình tôi sống trọn vẹn, trân quý với mái gia đình. Là người vợ, người mẹ, tôi làm trọn bổn phận của người đàn bà Việt Nam dù sống ở bất cứ nơi nào, thời điểm nào, đó là niềm hạnh phúc cao đẹp nhất tôi đã dâng hiến và được nhận lãnh. Tôi rất mê hội họa và yêu quê hương. Vì vận nước, vì thời thế đã hai lần tôi giã từ nơi chốn thân yêu, lòng tôi vẫn còn nhung nhớ. Từ trước đến nay tôi vẫn vẽ tất cả hình ảnh mang bóng dáng, sinh hoạt của quê hương"

(tài liệu này được trích từ bài viết của nhà báo Trần Lư Nguyên Khanh, trên tạp chí Thế Giới Nghệ Thuật, ấn hành tại Hoa Kỳ)

Hồ Thành Đức và Bé Ký đã trở lại cái thú được sáng tạo của mình. Đức có phần tích cực hơn. Anh hoàn tất được nhiều tác phẩm ưng ý, như: Thiếu Nữ Và Hoa (Young girl and flowers – mixed media, 48" x 48", 1992), Em, Trời và Mây (Lover, Sky and Cloud, collage, 32" x 48", 1993), Múa Quạt (Fan Dancing, mixed media, 42" x 42", 1993), Ấn Tượng (Impression, collage 20" x 20", 1994), Tình Yêu (Love, mixed media, 1994), Nước Mắt và Nụ Cười (Tears and Smiles – collage 32" x 32", 1995), Khỏa Thân (Nudes, mixed media 48" x 48", 1995), Models (collage 48" x 48", 1995), Trời Và Đất (Heaven and Earth, acrylic on wood, 40" x 40", 1996), Nỗi Buồn Còn Nguyên (The Sorrow Is Still There, mixed media 48" x 48", 1996), Bến Thuyền (Harbor, lacquer 72" x 36", 1997), Thiện và Ác (Good and Evil, collage, 16" x 16", 1997), Cuộc Hành Trình Của Đôi Ngựa (A Journey of Horses, acrylic on wood, 30" x 30", 1997), Tường Nước Mắt (Wall of Tears, mixedmedia 48" x 48", 1998), Mộng Tưởng (Imagination, mixed media, 24" x 48", 2000), Thung Lũng Đau Buồn (The Valley of Tears, collage, 2000), Trời Đất Nở Hoa (The Blossom of Heaven and Earth, mixed media, 2000), Trên Đồi Golgotha , (On The Golgotha Hill, collage, 2000), Bốn Cô Gái Việt Nam (Four Young Ladies, mixed media, 32" x 48", 2001), Mùa Xuân ở California (Spring in California, collage 36" x 36", 2001), Thạch Nhũ (Stalactites, 34" x 44", 2001), Tuổi Hoa (Sisters at Youth, mixed media 34" x 44", 2001) vv...

Sức làm việc của Hồ Thành Đức quả thật bền bỉ. Nhưng chị Bé Ký cũng không thua anh chồng họa sĩ của mình. Chị để lại cho đời: Mother and Child (acrylic on wood, 32 x 24", 1996), Mother and Child (acrylic 32x24", 1998), Combing Hair (acrylic on wood, 36x24", 2002), Cock Fightings (acrylic on wood, 24x36". 2003), Horse (acrylic on wood, 24x32", 2002), Nude (acrylic on wood, 32x24", 2001), Mother and Child (acrylic on wood, 36x24", 2004), Mid -Autumn Festival (acrylic on wood 34x48". 2004), Spring (acrylic on wood 32x24", 2004), Young Ladies and Lotus (acrylic on wood, 36x36", 2002), Enjoying Music (acrylic on wood 36x36", 2004) và rất nhiều bức mẹ và con khác đã được vẽ vào

mỗi năm.

Đối với tất cả họa sĩ, việc ấn hành một tuyển tập bao gồm những bản chụp các họa phẩm của mình là điều cần thiết và thích thú. Nhưng để xuất bản được "cái tổng quát sự nghiệp" của mình không phải là dễ dàng về mặt tài chánh. Hồ Thành Đức, Bé Ký đã cố gắng thực hiện được việc này. Hai cuốn sách đã được ra đời: Hồ Thành Đức Ấn Tượng Trong Đời Tôi (Impressions In My Live), gồm 30 trang khổ 21,5cm x 28cm, giấy trắng tốt, 20 Mỹ Kim. Và Việt Nam Quê Hương Mến Yêu (My Beloved Vietnam) của Bé Ký 99 trang, cùng khổ sách như Đức. Đây là những tài liệu quý về hội họa, được in ấn mỹ thuật, công phu. Chị Bé Ký còn được cơ sở Viet Art Gallery in cho một tập The Art Of Be Ky, mỏng hơn, nhưng cũng rất mỹ thuật, trang trọng.

Tuy việc sáng tác chiếm nhiều thời gian, nhưng Đức và Ký vẫn không quên dành cho mình những giờ phút thong dong đây đó. Năm 1998 vợ chồng anh cùng cậu con trai Hồ Thành Cung ghé thăm thành phố Montréal. Đức đã nhờ một khách hàng mua tranh quen biết cũ, thuê cho gia đình anh phòng tạm trú trong khu ký túc xá học sinh, đang bỏ trống trong dịp hè. Địa điểm này nằm chênh chênh trước mặt ngôi nhà thờ nổi tiếng thiêng liêng Saint Joseph. Cả Đức lẫn Ký đều rất thích. Montréal đang ở vào mùa hè, đất trời óng ả đẹp. Hoa và chim đầy thành phố. Tôi lại có nhiệm vụ làm tài xế mấy ngày cho Đức, Ký đi thăm một số bằng hữu cư ngụ tại đây.

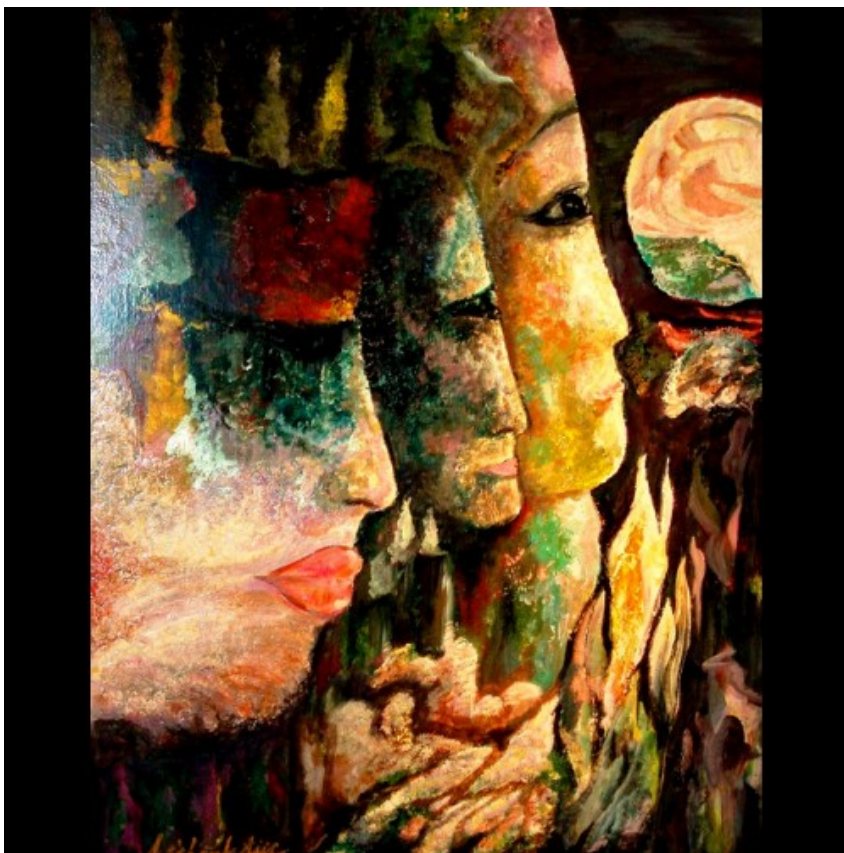
Khi từ nhà bác sĩ Nguyễn Tấn Hồng, (nguyên bộ trưởng Bộ Thanh Niên VNCH) ra về, chúng tôi vừa chạy xe vừa nói chuyện trên đường Edouard Montpetit, bất ngờ một chiếc xe ngược chiều, lạng tay lái, ào ào tiến ngay vào đầu xe tôi. Hốt hoảng, nhưng không còn lẽ trống để tránh, tôi đạp thắng và chờ đợi một va chạm có thể chết người. Nhưng rất may, chiếc xe trước mặt kịp thời tỉnh ngủ, lách qua, cận kề trong năm ba centimètre. Thật hứ hồn. Giá lần đó xảy ra tai nạn chắc bạn bè gần xa đã tổn ít trang chia buồn.

Tin Hồ Thành Đức, Bé Ký đến Montréal được anh em bạn văn biết mau lẹ. Nhà thơ Hoàng Xuân Sơn, cũng mở tiệc khoản đãi tại gia

như hồi đón gia đình họa sĩ Nghiêu ĐỀ. Đến bắt tay Bé Ký, nghe Hồ Thành Đức kể chuyện vui hôm đó có nhà văn Song Thao, nhà văn Trang Châu, nhà văn Hồ Đình Nghiêm, nhà thơ Lưu Nguyễn và đương nhiên có tôi cùng Lý. Hồ Thành Đức thành thật, cởi mở nhưng cũng phách lối rất mực. Chị Ký thay vì nói, chị cười nhiều hơn. Hệ thống thính giác của chị gặp một số trở ngại nên câu chuyện giữa các bà có phần hạn chế. Lý, vợ tôi có số được nhiều bà vợ của bè bạn tôi mến. Đã có nhà văn Minh Quân từ Việt Nam qua nhận làm chị nuôi, nay có thêm chị Bé Ký, hai bà rất quấn quít nhau. Ngoài bữa ăn tại nhà anh chị Hoàng Xuân Sơn, Kim Lân, Văn Bút Việt Nam tại Montréal cũng xuất quỹ đãi vợ chồng Hồ Thành Đức một bữa nhậu vui vẻ, như từng tiếp đón các họa sĩ Đinh Cường, Trịnh Cung, Nghiêu ĐỀ,...Nhắc lại những bữa nhậu (đúng ra là ăn, uống), chỉ có mục đích nhắc lại những sự hợp mặt cởi mở, và cái tình giữa những người trong cùng một dòng sinh hoạt với nhau. Miếng ăn không thể nào là "miếng tối tàn", nên tôi nhắc thêm chút nữa. Như đã biết, chị Bé Ký là người đầu bếp thơm tay. Hồ Thành Đức khoe chị làm món nghêu hấp rất tới và

khuyến khích vợ thực hành ngay. Tại nhà tôi, sau đó, chúng tôi thưởng thức được tài nghệ của chị.

Sau bữa ăn, cũng do Hồ Thành Đức đưa ý kiến rồi thúc hối chị Bé Ký phóng bút vẽ vài nét Luân Hoán. Tôi rất khoái chuyện này, nhưng ngại ngùng, được bạn vàng mở đường đâu dễ bỏ qua cơ hội. Tôi ngồi im, mặt nhìn nghiêng



ra hướng đường Barclay. Hai cánh cửa kính rộng đã được đẩy dòn

về một phía. Nhà quay về hướng tây, nhưng dòng nắng không còn đủ sức chói. Thịnh thoảng một cơn gió tạt ngang. Càng ngồi im tôi càng nghe khắp thân thể mình cử động. Vài sợi tóc như muốn sà xuống trán, tôi se sẽ mím môi. Chị Bé Ký mắt quan sát, tay phác họa. Chị nhìn ngắm khuôn mặt già bụi đời của tôi từ những điểm nào ? Không rõ. Tôi chột ngại chị bắt gặp hai cái quầng-mắt-dưới ú nụ những phong trần của mình. Tôi chột lo hai má hóp quá, và rồi tự tin bởi hai hàng lông mi rất cong, đôi mắt liếc gái rất duyên. Tôi trực nhớ đến các bàn tay của Trịnh Công Sơn, Trịnh Cung, La Toàn Vinh, Phạm Thế Trung, Vivi...những bạn đã trực tiếp "bắt" tôi bỏ lên mặt giấy. Bất chợt tôi lại mím môi. Chị Bé Ký dán ngay cái nét tai hại ấy lên bản vẽ và chừng ít phút sau, chị cười, thả cây bút xuống mặt bàn. Tôi thở ra nhẹ nhõm quên cả cảm ơn chị. Nét phác họa về tôi được chị Ký mang về Mỹ, dùng bút nhà nghề, tu chỉnh lại, và gửi qua với khổ lớn 52cm x 65cm. Không riêng tôi, Lý cũng được vẽ, cũng được gửi qua một bản y như tôi. Chúng tôi sung sướng đóng khung treo ngay phòng khách. Cái chúng tôi trân quý ngoài chữ ký, nét vẽ còn có cái tình của chị, lẫn của Đức gửi cho. Tôi đã được nhiều họa sĩ thân quen, làm cho nét mặt không đẹp của mình trở thành đẹp sáng, có cốt cách hơn, làm sao quên gửi lời cảm ơn đến với: Đinh Cường, Thái Tuấn, Trịnh Cung, Khánh Trường, Võ Đình, Trịnh Công Sơn, Nguyễn Hạo, Bé Ký, Phạm Thế Trung, Nguyễn Quốc Tuấn, Vũ Uyên Giang, Vivi, La Toàn Vinh, Hoàng Trọng Bân, Hồ Đình

Nghiêm, Nghiêu Đề...cùng các bạn lấy thân tình phác họa chân dung tôi bằng nét thơ như nhà văn Song Thao, nhà thơ Hoàng Xuân Sơn, nhà thơ Song Vinh, nhà thơ Chu Vương Miện...Thật ra, có lẽ, các bạn đã chỉ vẽ cái dễ thương ẩn khuất của tôi thôi. Mà tôi quả thật dễ thương ở chỗ ai thương cũng xin chấp nhận. Thế nhưng có một họa sĩ quen biết lâu ngày, cố tình lơ cái dễ thương của tôi đi đấy, các bạn biết ai rồi chứ gì ! Vợ chồng Hồ Thành Đức ở chơi với Montréal độ một tuần, tôi đưa anh chị thăm viếng một vài nơi như đã từng thực hiện với nhiều bạn khác. Hình như có



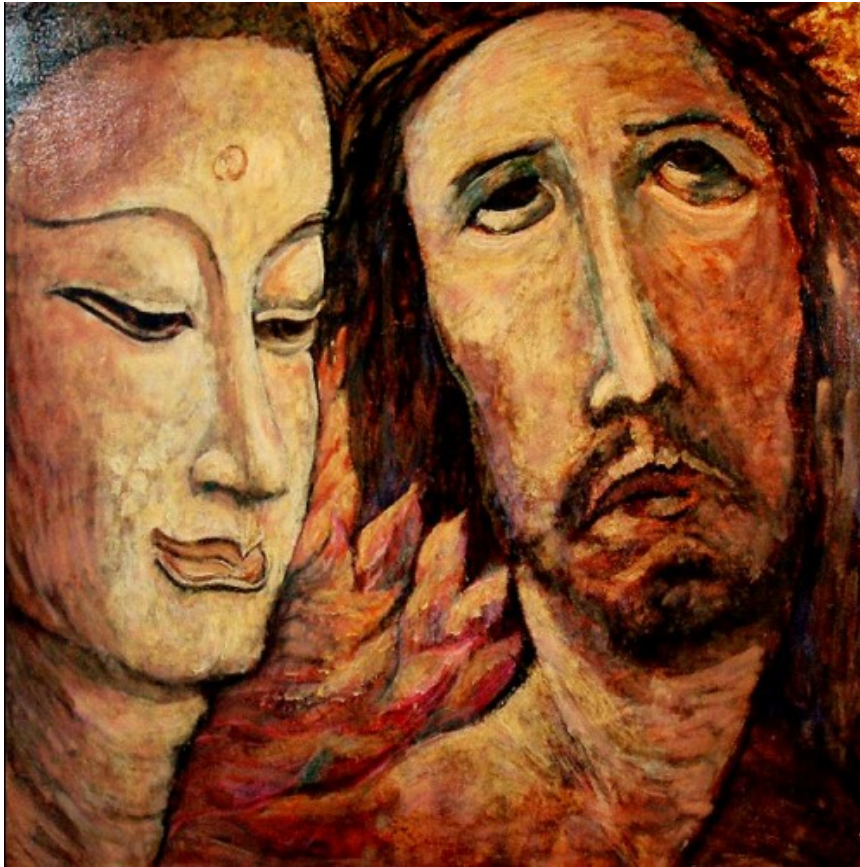
đưa Bé Ký Hồ Thành Đức đi chợ trời, hay hái dâu, hái táo gì đó, để biết thêm một góc cạnh Montréal.

Kỷ niệm theo tôi là một tế bào. Khi mới được cấy vào cơ thể có ngay những cảm xúc bồi hồi chóng vánh. Sau đó là sự sống thắm, tưởng chừng như mất dạng. Nhưng khi được khơi lại, những tế bào có tuổi hơn lại hiện ra minh bạch, sắc sảo hơn

những anh mới hội nhập, dù đôi khi thiếu thứ tự. Kỷ niệm có được với Hồ Thành Đức, Bé Ký cũng có phần lộn xộn. Sau ngày ông bà họa sĩ về lại Hoa Kỳ, chúng tôi lơ dờn những liên lạc bằng điện thoại. Nhưng tôi vẫn theo dõi những sinh hoạt của bạn mình. Đức làm thơ khá nhiều trong những năm gần đây. Thơ anh viết đăng trên một số tạp chí, nhất là các đặc san, tuyển tập của quê hương Quảng Nam. Tôi muốn "mách có chứng" một chút, qua trích đoạn dưới đây:

"Con phố nhỏ đưa ta vào nỗi nhớ

Bao mùa xuân trần trở giấc ly hương
Hội An ơi, cồn bãi với phố phường
Trông ngoảnh lại, với muôn vàn thương tiếc
Buổi ra đi, cánh buồm giăng biển biệt
Núi sông hờn ! luyến tiếc gót giày hoa
Em ở lại, mẹ già chiều nắng xế
Anh ra đi ngày tháng ánh trăng lu
Chiều cuối đông thành phố nhớ sương mù
Em cửa sổ mây bay vòng tuế nguyệt
Gót phong trần đã in màu sương tuyết
Ta lưu linh làm kẻ ngóng thiên đường
Sáng mai nào thành phố nhỏ đầy sương
Em áo tím đến trường qua ngõ hẹp
Thơ yêu em cả trăm lần sao chép
Vẫn hắt hiu ngói cũ với tường rêu
Ta ở đây sáng nắng với chiều mưa
Nơi xứ lạ, nhập nhòa trăng cánh hạc
Năm mươi năm tan tành trong đổ nát
Chuyện ra đi cứ canh cánh bên lòng
Hẹn ngày về sáng đợi với chiều mong
Tình thuở trước phai dần trong tưởng nhớ
Trong yêu thương có điều gì tan vỡ
Buổi ra đi còn chút nắng ngày về
Mùa xuân này gọi lại bức tình thơ
Em yêu dấu ! Hội An ngày trở lại
Ngựa yên cương, thành cao, đường quan ải
Lớp lớp về ! nhìn lại dáng em xưa
Thời rong rêu ! cửa đóng với then cài
Trăng cửa sổ, nhìn sâu đêm tình ái
Con nước về cuối bãi gió vi vu
Ta về đây thành phố xám sương mù
Em thức giấc ! Hội An ngày trở lại."



(Hội An Trong Nhớ HTĐ tháng 12-1995 Hoa Kỳ, đặc san Quảng Đà, 1998)

Hồ Thành Đức có lẽ là niềm tự hào của cộng đồng Quảng Nam ở xứ người. Tôi thấy anh được đề cao tại nhiều tiểu bang ở Hoa Kỳ. Anh đã tham gia vào nhiều cuộc sinh hoạt của cộng đồng từ thuyết trình, triển lãm,

ngâm thơ.... Một hôm tôi giật mình thấy chân dung anh đăng trên một đặc san. Vẫn cái mũ bê rê có vành chồm trước trán, vẫn dáng người dong dỏng cao, nhưng sao cái miệng lệch hẳn một bên. Khuôn mặt vì vậy trở nên già thêm tuổi đời. Tôi ngẫm nghĩ, hỏi thầm: "sao cái thẳng này già mau như vậy ?" Rồi đâm lo lo. Dĩ nhiên không phải lo cho anh, mà lo cho chính mình. Trong dịp ghé thăm quận Cam, hè 2006, tôi mới vỡ lẽ cái miệng của Hồ Thành Đức chỉ nghiêng tạm thời trong một vài tháng vì nằm ngủ lộn cấn gì đó.

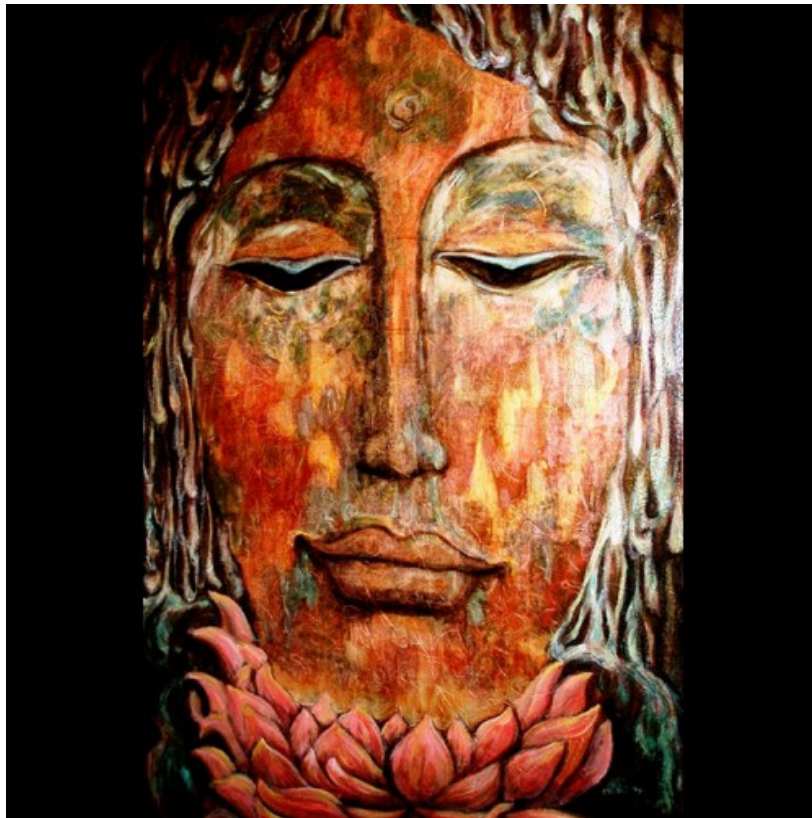
Dù có ý định sẽ thăm thủ đô người Việt tị nạn một cách âm thầm, trốn hết bạn bè. Nhưng cuối cùng tôi thấy ra cái vô lý của mình. Không đến nỗi ngàn năm một thuở. Nhưng cơ hội của ngày hôm nay chắc gì có được ở ngày mai. Nhất là với một người có tuổi đời bị trừ đến gần hết. Nhà thơ Thành Tôn bố trí cho tôi một buổi gặp mặt bạn bè tại quán cà phê Bistro. Nhà thơ Đạm Thạch nhiệt tình thông báo cùng anh em. Quán cà phê Bistro, một địa điểm nổi tiếng, quen thuộc của giới sinh hoạt văn hóa tại quận Cam. Quán nằm khiêm nhường trong một bãi đậu xe khá rộng. Khi chúng tôi

đến nơi, khách đã ngồi chật ngoài hành lang. Các bạn văn đã hiện diện. Tôi gặp lại Ái Cầm, Thái Tú Hạp sau 30 năm. Tôi gặp lại vợ chồng Thành Tôn sau 21 năm. Tôi gặp lại Hạ Quốc Huy sau 36 năm. Tôi gặp lại Phạm Phú Minh sau 7 năm. Tôi gặp lại Hồ Thành Đức, Bé Ký sau 8 năm. Và tôi được gặp những người bạn từng quen biết rất lâu qua thư từ, điện thoại như Đặng Hiền, Nguyễn Nam An, Nguyễn Mạnh Trinh, Trần Văn Nam, Rừng, Trần Yên Hòa, Đạm Thạch, Hà Nguyên Du... Chuyện tâm phào bao giờ cũng vui hơn chuyện nghiêm túc, giống như món ăn chơi ngon hơn ăn thiệt. Hồ Thành Đức phát biểu trước đám đông, đây là lần đầu tiên chị Bé ký và phu nhân Thành Tôn ghé đến quán Bistro vì sự có mặt của người tình muôn đời của nhà thơ Luân Hoán. Cả Lý và tôi đều rất cảm động. Vội vã đến tìm Lý còn có chị Nguyễn Ngọc, người vợ của cố nhà văn Nguyễn Đông Ngạc.

Khách đến, khách đi, dòng nắng lẩn dần vào mái hiên, vàng óng từng phần trên vai, trên ngực những người bạn đang vui vẻ tán dóc. Ngồi bên Hồ Thành Đức, anh nghiêng người nói nhỏ nhưng cũng đủ cho cả bàn nghe. Anh đang thực hiện một tác phẩm rất độc đáo. Tác phẩm của anh lần này không phải là một họa phẩm, mà là một cuốn sách. Sự đặc biệt của nó là từ một người nói đến nhiều người. Đức cũng giống tôi, ưa thích kéo bè bạn vào giang sơn riêng của mình. Tác phẩm của Đức là những bản chụp tranh màu của anh được đi kèm với vài câu thơ, vài dòng nhạc, dòng văn của bạn bè. Dĩ nhiên toàn những anh chị đã thành danh lâu

ngày với cuộc đời văn học, nghệ thuật. Tôi được Hồ Thành Đức dành cho 2 trang. Sách sẽ được in trên giấy tuyệt hảo nhất, do một nhà xuất bản uy tín ở quốc nội ấn hành ngay sau khi Đức hoàn tất. Tôi chia sẻ niềm vui cùng Đức và cũng như anh, tôi mong mọi những tác phẩm có giá trị chóng được ra mắt bạn đọc. Đức cũng không quên kể với tôi sự thành công về tài chánh từ một họa phẩm anh bán được gần đây. Mừng cho bạn nhưng tôi chợt cảm thấy băn khoăn, vì những mẩu chuyện ấy, anh thỉnh thoảng nhắc lại, kể lại như mới nói lần đầu tiên. Sự chợt quên chợt nhớ hình như đã đến với Đức. Nhà thơ Đặng Hiền thì nói nhỏ với tôi về sự ảo tưởng của Đức. Ảo tưởng cũng là một điều thú vị, nhiều khi chúng ta cũng nên cần nó chút đỉnh.

Trong bữa ăn trưa khá thịnh soạn thứ nhất do vợ chồng Thái Tú Hạp mời anh em, tôi ngồi giữa Đặng Hiền và Hồ Thành Đức. Tôi chọn món mì Quảng cho phần ăn của mình. Tuy không ngon



miệng lắm nhưng tôi chợt nhớ đến nhà văn Tưởng Năng Tiến, một người bạn chưa gặp, đầy tình nghĩa của tôi. Trong phạm vi bè bạn văn thơ Quảng Nam, Tưởng Năng Tiến được xem như gắn liền với mì Quảng, dù anh không phải dân xứ hay cãi, mà chỉ vì đã viết được một bài rất tới về món ăn dân dã này. Hồ Thành Đức nhắc chừng tôi cách trộn bát mì, cả việc chan thêm nước chấm. Anh tưởng

rằng tôi đã quên cách thưởng thức một món ăn nguồn cội. Tôi chưa quên và còn nhớ rất rõ những lần ăn cùng với Nguyễn Thọ Sa Mạc ở quán mì Lợi Ký Tam Kỳ, những lần ăn cùng với Nguyễn

Thanh Ngân, Vĩnh Kha ở Nam Phước, dọc đường quốc lộ 1 và cả lần ăn với Hoàng Quy ở Ngã Năm Đà Nẵng... Những lần đó cũng tương tự như lần này, cái việc ăn của tôi bị câu chuyện từ bè bạn ảnh hưởng, không tìm ra được cái khoái khẩu tuyệt đối. Chỉ có những lần ngồi ăn cùng Lý bên hè đường Hoàng Diệu, tôi mới nhận được ra phần nào sự tinh túy, thâm trầm của một món ăn mình luôn luôn nhớ, sẵn sàng thèm khi được nhắc đến. Trong bữa ăn thứ hai, tiếp liền theo sau chặng đường chạy đổi quán, tôi bị mất tập trung vì cú điện thoại của một bạn cựu học sinh Phan Châu Trinh.

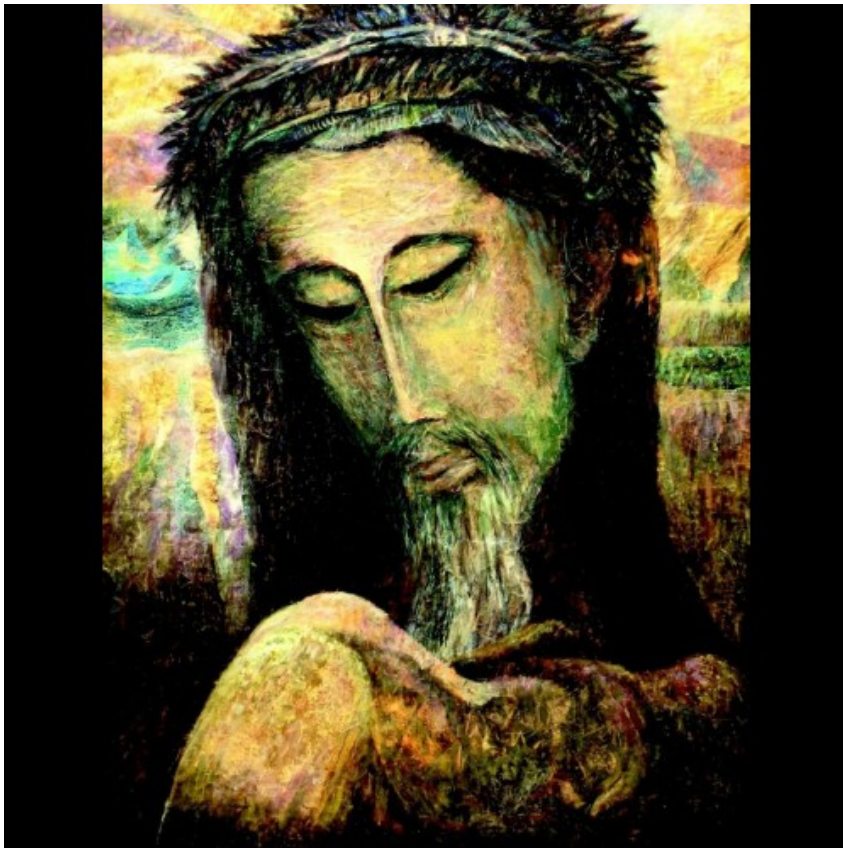
Tán dóc, uống, ăn, chụp hình... rồi cũng trôi qua chóng vánh. Tôi chia tay đám bạn cũ mới trong lòng luyến tiếc, buồn buồn. Chúng tôi không kịp giờ để ghé đến thăm nhà Bé Ký, Hồ Thành Đức, cho anh nợ tiếp một thời gian nữa họa phẩm mà anh định tặng tôi treo chơi từ mấy năm nay. Hội họa là một nghệ thuật tôi không am hiểu gì mấy, nhưng lại thích cận kề bên tranh, bên cả những người sinh ra chúng. Việc này có lẽ khởi đi từ lúc tôi tình cờ sở hữu một thời gian họa phẩm Thiếu Nữ của họa sĩ Cù Nguyễn. Tôi không chắc bức tranh đó có phải là bức giao vào tay Cù Nguyễn tấm huy chương vàng mùa Xuân năm 1963? Có thể đây chỉ là một sáng tác khác của Cù Nguyễn. Bức tranh Thiếu Nữ này được đi vào nhà ông Thái Trữ, chánh sở tài chánh thành phố Đà Nẵng. Ông Thái Trữ còn là tác giả vài tập thơ dưới bút hiệu Việt Trữ. Có thể ông đã mua họa phẩm hoặc được Cù Nguyễn tặng (Cù Nguyễn cũng người Quảng Nam). Không hiểu vì lý do gì, một hôm con trai ông Trữ, Thái Anh mang sang nhà tôi, hỏi "anh có thích không, lấy treo đi". Tôi khoái tranh ngay sau đó. Bức Thiếu Nữ ở với tôi được vài năm cho đến khi tôi nhập ngũ, 1966. Khi ra trường, về thăm nhà, không rõ bức tranh bị ai đưa đi đâu mất, và tôi vì lo nghĩ đến chiến trận sẽ trực tiếp tham dự trước mặt không còn giờ truy tìm. Sau này tôi được Nghiêu Đề, rồi Đình Cường khuyến khích lấy tranh về treo nhưng tôi đều không dám nhận. Với Hồ Thành Đức cũng vậy thôi. Họa phẩm nào cũng là một phần tâm tư, da thịt của họa sĩ, tôi phải để các anh sử dụng nó đúng chỗ hơn.

Có một lần, một bạn văn vui với những chuyện loanh quanh trong văn học nghệ thuật, đã hỏi tôi: "Anh có thích tranh của Hồ Thành

Đức không?”. Câu trả lời của tôi đương nhiên là “Có”. Sở dĩ trong những thi phẩm tôi đã in chưa có tập nào được Hồ Thành Đức trình bày bìa, vì trong những thời gian đó, tôi không liên lạc được với Đức. Tính tôi lại rất nôn nóng, không thích chờ đợi, nên tôi chỉ làm phiền những bạn họa sĩ thường liên lạc nhiều hơn. Xin trích một bài thơ tôi viết về người thiếu nữ trong tranh Hồ Thành Đức, minh chứng sự yêu thích của tôi:

“Em chẳng chịt những sợi gân
Thên thang như sợi như sông phiêu bồng
Khai sinh từ cõi chân tâm
Quý đời, kính Phật, yêu nồng nàn yêu
Khai hoa giữa sáng hay chiều ?
Giữa thời hưng thịnh ? tiêu điều ?, chả sao
Bởi hình tượng, sống – lúc nào
Cũng đầy chân mỹ là bào thai em
Sắc nhan em chẳng là em
Em là nhan sắc trái tim con người”
(SNCNTNT)

Chúng ta thường nghe nói “ông tơ, bà nguyệt”. Hai nhân vật theo



truyền thuyết này có nhiệm vụ kết hợp những người nam, người nữ giữa cõi đời thường thành đôi thành cặp, sống đời với nhau. Dù hai nhân vật dễ thương này có thật hay không, tôi cũng xin phép được bắt tay mỗi người một cái, để cảm ơn sự trói buộc giữa Bé Ký và Hồ Thành Đức. Từ hai người mồ côi nghèo khó, họ đã dìu nhau vượt qua

mọi gian nan để thành công trong tình yêu, sự nghiệp và cả sự
đào tạo những nhân vật tiếp nối. Nếu không phân biệt trường
phái, thể loại...chỉ dùng hai chữ hội họa chung chung, thì Hồ
Thành Đức, Bé Ký quả đúng là Song Kiếm Hợp Bích trong nghệ
thuật cao quý này.

Luân Hoán

(Nguồn: Trang nhà Luân Hoán)